

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

KHUYẾN NÔNG HƯỚNG ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢM LƯỢNG HẠT GIỐNG LÚA GIEO SẠ VÀ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG VÙNG ĐBSCL

Ngày 19 tháng 2 năm 2016, tại tỉnh Hậu Giang, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phát động Chương trình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giai đoạn 2016 - 2020. Nhằm hưởng ứng Chương trình này, để tiết kiệm chi phí sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng phó với tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL (sau đây gọi tắt là Chương trình), Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã xây dựng kế hoạch hành động thực hiện chương trình phát động của Bộ, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) 13 tỉnh trong vùng đã thống nhất và cùng ký cam kết thi đua triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này với kết quả cao nhất, góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt về áp dụng kỹ thuật sản xuất lúa tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng để đạt hiệu quả kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho nông dân và phát triển bền vững.

Nội dung Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

1. Mục đích

Tập trung sự chỉ đạo và các nguồn lực đầu tư của hệ thống khuyến nông trong vùng để thực hiện tốt các nội dung của Chương trình, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và thực hành của nông dân về giảm lượng giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong năm 2016 và các năm sau.

2. Nội dung của kế hoạch hành động

2.1. Về thông tin tuyên truyền

Các cơ quan khuyến nông triển khai đợt tuyên truyền tập trung, sâu rộng đến nông dân trong nội dung của Chương trình do Bộ phát động, từ đó thay đổi nhận thức về tác dụng và sự cần thiết giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm chủ động ứng phó với xu hướng hạn và xâm nhập mặn đang diễn ra ngày càng gay gắt ở vùng ĐBSCL, thông qua đó nông dân tự giác tham gia Chương trình. Các tổ chức khuyến nông sẽ căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị để lựa chọn các hình thức tuyên truyền sau đây:

- Tổ chức các buổi tọa đàm, tư vấn trực tiếp trên truyền hình thông qua các chuyên mục “Khuyến nông” hoặc “Nhịp cầu Nhà nông” trên sóng của VTV Cần Thơ, VTC 16 và các đài cấp tỉnh, cấp huyện. Các cán bộ khuyến nông và các chuyên

gia theo các lĩnh vực chuyên ngành sẽ tư vấn cho nông dân lựa chọn những giải pháp kỹ thuật (giống, phân bón, bảo vệ thực vật, cơ khí...) phù hợp để thực hiện Chương trình có hiệu quả nhất, giới thiệu những mô hình đã thực hiện thành công để nông dân trực tiếp tìm hiểu, học hỏi, đồng thời hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của nông dân trong quá trình sản xuất.

- In và phát hành khoảng 2.000 tờ tranh treo tường (Poster), xây dựng các pano tại các điểm tập trung để tuyên truyền, hướng dẫn Quy trình 3 giảm 3 tăng (3G3T), 1 phải 5 giảm (1P5G), trong đó đặc biệt nhấn mạnh kỹ thuật gieo sạ thưa khoảng 80 kg giống/ha; hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi lúa sang trồng bắp và một số cây màu, cây công nghiệp để ứng phó với hạn và xâm nhập mặn.

- Từng địa phương tổ chức các diễn đàn, các hội thảo đầu bờ, các hội thi, hội diễn của nông dân để tuyên truyền về nội dung Chương trình. Phân công cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện về sinh hoạt thường xuyên với các Câu lạc bộ Khuyến nông, các nhóm nông dân cùng sở thích, HTX để hướng dẫn, giúp đỡ kiến thức cho nông dân.

2.2. Về tập huấn

Tổ chức đợt tập huấn tập trung cho nông dân từ 25/2 - 25/4/2016 về nội dung Chương trình. Trong đó:

- Mỗi tỉnh tổ chức ít nhất 1 lớp tập huấn ToT chuyên đề cho cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện về kỹ thuật gieo sạ thưa (80 - 100 kg/ha) và kỹ thuật canh tác các cây trồng chuyển đổi né hạn, mặn. Thời gian tập huấn ToT xong trước 15/3/2016 để lực lượng học viên này sẽ tiếp tục tập huấn và hướng dẫn cho nông dân trước khi xuống giống vụ hè thu và vụ thu đông.

- Tổ chức chương trình tập huấn tập trung cho nông dân nông cốt và cộng tác viên khuyến nông cơ sở về kỹ thuật gieo sạ thưa (80 - 100 kg giống/ha) gắn với kỹ thuật 3G3T, 1P5G, SRI, IPM... và kỹ thuật sản xuất các cây trồng chuyển đổi trên đất lúa đã xác định cho từng tiểu vùng. Ít nhất mỗi huyện, thị xã trong vùng tổ chức 2 lớp tập huấn cho nông dân nông cốt, cộng tác viên khuyến nông để họ tiếp tục hướng dẫn nông dân làm theo. Thời gian tập huấn tập trung từ 25/3 - 30/5/2016.

2.3. Về xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn

- Tại các tỉnh triển khai 2 dự án khuyến nông trung ương (Dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa 3G3T và SRI, Dự án xây dựng mô hình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ xuống 80 kg/ha tại ĐBSCL), khẩn trương tổ chức chọn điểm, chọn hộ phù hợp, tập huấn cho nông dân trước thời vụ xuống giống và tổ chức cung cấp giống, vật tư đảm bảo chất lượng và hỗ trợ nông dân thực hiện mô hình hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã để liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả kinh tế cao. Mỗi tỉnh/thành phố tham gia Dự án cần xây ít nhất 1 mô hình mẫu của Dự án để tổ chức hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tại mỗi tiểu vùng sinh thái của mỗi tỉnh/thành phố lựa chọn và xây dựng các mô hình liên kết chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với quy hoạch chuyển đổi của tỉnh và nhu cầu thị trường, đảm bảo gắn kết giữa khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, trọng tâm là chuyển sang trồng bắp lai hoặc bắp nếp, đậu nành, ngoài ra có thể chuyển trồng đậu phộng, mè, rau đậu, cây ăn trái hàng hóa (cam, bưởi, xoài, thanh long...).

- Tổ chức Hội nghị sơ kết vào thời điểm sau vụ thu hoạch lúa hè thu và thu đông 2016 để đánh giá, kiểm điểm, chia sẻ kinh nghiệm và tuyên dương những đơn vị và cá nhân thực hiện tốt.

3. Tổ chức thực hiện

Để thực hiện tốt Kế hoạch hành động này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị, giữa trung ương và địa phương.

3.1. Ở trung ương

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đầu mối có nhiệm vụ:

- Tổ chức ký giao ước thi đua giữa Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư các tỉnh/thành phố trong vùng để tạo sự đồng thuận triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố để kiểm tra, đôn đốc hệ thống khuyến nông trong vùng triển khai Kế hoạch.

- Phân công các phòng, đơn vị trực thuộc, các Chủ nhiệm Dự án có liên quan thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ đối với Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư các tỉnh trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Hàng tháng tổng hợp tiến độ thực hiện Kế hoạch báo cáo về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố. Kết thúc vụ sản xuất, tổng hợp đánh giá kết quả để tổ chức Hội nghị sơ kết toàn vùng.

3.2. Ở địa phương

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố:

+ Quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện để Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị liên quan của Sở và các huyện phối hợp chặt chẽ triển khai Kế hoạch hành động này.

+ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiểm tra, đánh giá, tổng kết kết quả triển khai Kế hoạch hành động của hệ thống khuyến nông địa phương; bình chọn, khen thưởng và có cơ chế khuyến khích, nhân nhanh những mô hình, điển hình đạt kết quả tốt nhằm tạo sự chuyển biến trên diện rộng về giảm lượng giống lúa gieo cấy trên đơn vị diện tích và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đạt hiệu quả cao, bền vững.

- Trung tâm KNKN các tỉnh/thành phố trong vùng:

+ Căn cứ Kế hoạch hành động này, khẩn trương để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của địa phương, lồng ghép, cân đối nguồn kinh phí khuyến nông trung ương và địa phương báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

+ Thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện và định kỳ vào ngày 25 hàng tháng báo cáo tiến độ triển khai Kế hoạch về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT; Kết thúc mỗi vụ sản xuất đề xuất với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị tham quan, hội thảo đầu bờ tại các mô hình để đánh giá, rút kinh nghiệm và tuyên truyền nhân rộng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên diện rộng.

3.3. Các doanh nghiệp/hiệp hội

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và hệ thống KNKN các tỉnh/thành phố trong vùng để triển khai Kế hoạch hành động hưởng ứng chủ trương giảm lượng giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa do Bộ phát động.

- Bố trí nguồn kinh phí và nhân lực phối hợp với hệ thống Khuyến nông xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết cung cấp giống, vật tư đầu vào, hướng dẫn áp dụng quy trình sản xuất lúa tiên tiến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân tại các địa bàn quy hoạch là vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, hỗ trợ về tinh thần và vật chất để cùng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố tổ chức các hoạt động khen thưởng, động viên những hợp tác xã, nhóm hộ và hộ nông dân tiêu biểu thực hiện tốt nhất Chương trình do Bộ phát động ■

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP

CHUYÊN ĐỀ: * “GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, GIẢM CHI PHÍ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT LÚA VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG ĐBSCL”

Ngày 19/2/2016, tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: “Giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa và ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)”. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh chủ trì Diễn đàn.

Theo báo cáo đề dẫn tại Diễn đàn, vụ lúa mùa 2015 diện tích bị hạn, mặn chủ yếu trên chân đất lúa tøm của tỉnh Kiên Giang với diện tích bị ảnh hưởng là 57.899 ha (trong đó: diện tích bị thiệt hại là 29.691 ha); Vụ lúa thu đông 2015, diện tích bị hạn, mặn 25.172 chủ yếu trên đất lúa thu đông muộn của tỉnh Cà Mau với diện tích thiệt hại ước trên 18.404 ha và Bạc Liêu là 5.781 ha. Riêng vụ lúa đông xuân 2015 - 2016, diện tích lúa có nguy cơ xâm nhập mặn và hạn hán của các tỉnh ven biển khoảng 339.234 ha, trong đó diện tích có nguy cơ xâm nhập mặn và hạn hán nặng là 104.731 ha, chiếm 10,90% diện tích xuống giống của vùng ven biển và chiếm 6,7% diện tích xuống giống lúa đông xuân 2015 - 2016 toàn vùng ĐBSCL. Tổng hợp diện tích lúa bị hạn, mặn của 8 tỉnh ven biển từ nay đến cuối vụ sản xuất là 94.194 ha. Bên cạnh cây lúa, hạn mặn còn gây ảnh hưởng đến vườn cây ăn quả.

Tại Diễn đàn, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh nhận định, tình hình hạn, mặn đang xảy ra tại ĐBSCL là khốc liệt nhất trong gần 100 năm qua, gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất. Đặc biệt, hiện nông dân trong vùng vẫn còn tập quán gieo sạ quá dày, với lượng giống từ 180 - 200 kg/ha, dẫn đến tỷ lệ sử dụng giống lúa có phẩm cấp cao trong vùng thấp hơn rất nhiều so với các vùng miền trong cả nước.

Về giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa, các đại biểu tham dự Diễn đàn đều cho rằng nên giảm diện tích trồng lúa ở những nơi có điều kiện bất lợi, chuyển sang cây trồng cạn. Để giảm chi phí, cần áp dụng triệt để biện pháp 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm và kỹ thuật trồng lúa theo SRI (canh tác lúa cải tiến)... Trong đó, cần tập trung vào việc giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng bón phân đạm, giảm số lần



Các đại biểu thăm mô hình áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa theo SRI

phun thuốc bảo vệ thực vật không cần thiết và giảm lượng nước tưới.

Qua đi thăm mô hình áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa theo SRI nhằm nâng cao hiệu quả và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa tại phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cho thấy việc sạ thưa, sạ hàng đã không làm giảm năng suất mà còn đưa năng suất lúa tăng thêm so đối chứng, giảm sâu bệnh hại và giảm chi phí đầu tư. Đã có 30 câu hỏi của các đại biểu đặt ra tại Diễn đàn. Ban chủ tọa, ban cố vấn đã trực tiếp trả lời, trao đổi, thảo luận với đại biểu các vấn đề về giải pháp khắc phục tình hình nhiễm mặn, hạn, cơ cấu giống, thời vụ,...

Thay mặt Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã phát động chương trình giảm lượng giống lúa gieo sạ ở vùng ĐBSCL, với mục tiêu đến năm 2020, toàn vùng giảm lượng giống gieo sạ trung bình còn 80 kg/ha. Hưởng ứng Lễ phát động này, tại Diễn đàn, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư 13 tỉnh vùng ĐBSCL đã ký cam kết thi đua từ nay đến năm 2020 thực hiện giảm lượng giống gieo sạ xuống 80 kg/ha trên diện tích toàn vùng ĐBSCL. ■

VŨ TIẾT SƠN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* “GIẢI PHÁP KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA SÚC SAU RÉT ĐẬM, RÉT HẠI Ở CÁC TỈNH PHÍA BẮC”

Nhằm khôi phục và phát triển đàn gia súc sau rét đậm, rét hại tại các tỉnh phía Bắc, ngày 26/02/2016, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Chăn nuôi phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Giải pháp khôi phục và phát triển chăn nuôi gia súc sau rét đậm, rét hại ở các tỉnh phía Bắc”.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, nội dung Diễn đàn lần này ngoài việc chia sẻ kinh nghiệm trong chỉ đạo phòng chống đối rét trên gia súc còn tập trung thảo luận và đề xuất những giải pháp cấp bách nhằm khôi phục và phát triển đàn gia súc; cách phòng chống dịch bệnh sau rét đậm, rét hại tại các tỉnh phía Bắc. Tại Diễn đàn, đại diện các cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn đã cung cấp cho các đại biểu thông tin về thực trạng chăn nuôi gia súc tại các tỉnh phía Bắc, chính sách hỗ trợ thiết hại sau rét đậm, rét hại, biện pháp chăm sóc gia súc trong những ngày rét và sau rét thông qua các báo cáo trình bày và những ý kiến trao đổi của các đại biểu tham dự.

Diễn đàn đã đưa ra một số giải pháp cấp bách nhằm khôi phục đàn gia súc sau rét đậm, rét hại như sau:

1. Giải pháp về chuồng trại: Thực hiện vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng phòng trừ nguy cơ có thể bùng phát dịch bệnh. Gia cố sửa sang chuồng trại, vệ sinh thường xuyên, giữ nền khô ráo, tránh gió lùa. Chuẩn bị phen nứa, bạt để quây và che chắn chuồng trại. Chuẩn bị rơm rạ độn chuồng, vật dụng làm áo cho gia súc. Tiếp tục nghiên cứu khảo sát các giải pháp về chuồng trại, kỹ thuật sưởi ấm cho gia súc khi rét đậm, rét hại.



Các đại biểu thăm mô hình chuồng trại chống rét cho gia súc tại thôn Bản Vền, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

2. Giải pháp về thức ăn: Tận dụng mọi nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương (rơm rạ, thân cây ngô, lạc... để làm thức ăn cho gia súc. Các địa phương cần chủ động nguồn thức ăn thô xanh cho gia súc sau rét đậm, rét hại bằng nhiều giải pháp như nhanh chóng khôi phục đồng cỏ hiện có, làm sạch và triển khai trồng các loại cây cỏ, cây thức ăn, cây ngô... phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương, phát triển diện tích trồng các loại cỏ phù hợp với thời tiết khí hậu lạnh. Áp dụng các biện pháp bảo quản và chế biến thức ăn thô xanh tận dụng nguồn phế phụ phẩm thân lá cây ngô, lá sắn, ngọn mía,... làm thức ăn cho gia súc, không để gia súc đói sau rét đậm, rét hại.

3. Giải pháp về phòng chống dịch bệnh: Thực hiện vệ sinh sát trùng khu vực chuồng nuôi, bãi chăn thả gia súc. Tiêm phòng bổ sung các bệnh truyền nhiễm nhằm khống chế các bệnh truyền nhiễm, nhất là bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng và bệnh ký sinh trùng đường máu. Chú trọng phòng và trị các bệnh như bệnh viêm phổi, cước chân, tiêu chảy, chướng bụng đầy hơi...

4. Giải pháp về giống: Đề nghị các cơ quan chuyên môn địa phương tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi địa phương mình biện pháp phát hiện gia súc động dục để phối giống kịp thời. Đẩy mạnh việc áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo hoặc bình tuyến các con đực giống tốt để thực hiện công tác giống nhằm phát triển nhanh đàn giống có chất lượng. Đối với các chương trình, dự án cải tạo đàn giống ở các địa phương cần quản lý và giữ đàn giống hạt nhân để nhân đàn.

5. Yêu cầu các địa phương rà soát thiệt hại, lập danh sách hỗ trợ thiệt hại cho người dân để được hỗ trợ thiệt hại khi tái đàn (theo Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 8/11/2012). Đề nghị các Ngân hàng Chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vay vốn hỗ trợ sản xuất.

6. Tăng cường tuyên truyền cho người dân về phòng chống rét cho trâu bò, không thả rông gia súc khi nhiệt độ dưới 12°C. Hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp chăn nuôi và vệ sinh thú y trước vụ đông xuân.

Tổng kết Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông đề nghị các tỉnh phía Bắc trên cơ sở các giải pháp hiệu quả được đề xuất tại diễn đàn, vận dụng vào địa phương mình để chỉ đạo nhằm không để gia súc thiệt hại sau rét đậm, rét hại, đồng thời có các biện pháp hỗ trợ tăng đàn nhanh chóng phục hồi sản xuất.

VĂN HƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG DỰ ÁN NUÔI CÁ LỒNG, BÈ TRÊN HỒ CHỨA TẠI CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá lồng, bè trên hồ chứa tại các tỉnh miền núi phía Bắc" được triển khai thực hiện trong 3 năm từ 2013 - 2015, tại 12 tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Hà Giang, Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Kạn, Tuyên Quang.

Kết quả, dự án đã:

Xây dựng 08 mô hình cá tầm đạt: Tỷ lệ sống đạt 82,4%, cỡ thu hoạch bình quân 1,55 kg/con, năng suất đạt trên 18,96 kg/m³.

Xây dựng 14 mô hình cá diêu hồng: Tỷ lệ sống đạt 76,6%, cỡ thu hoạch trung bình đạt 0,64 kg/con, năng suất đạt trên 49,3 kg/m³.

Xây dựng 09 mô hình cá lăng: Tỷ lệ sống đạt 79%, cỡ thu hoạch trung bình 1,34 kg/con, năng suất đạt 10,68 kg/m³.

Đào tạo tập huấn: Tổ chức được 12 lớp tập ngoài mô hình và 31 lớp tập huấn trong mô hình cho 1.299 học viên tham dự về kỹ thuật nuôi cá lồng bè trên hồ chứa.

Thông tin tuyên truyền: Tổ chức 31 cuộc hội thảo thăm quan tổng kết, đánh giá hiệu quả nhân rộng mô hình cho 2.480 đại biểu tham dự. Các mô hình được gắn biển mô hình trình diễn, hiệu quả của mô hình được đăng trên các báo đài Trung ương và địa phương.

1. Hiệu quả kinh tế của dự án

Các mô hình nuôi cá tầm, cá diêu hồng và cá lăng đều đạt vượt so với yêu cầu dự án. Trong điều kiện nuôi lồng bè



Hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả và khả năng nhân rộng mô hình nuôi cá lồng bè trên hồ chứa tại các tỉnh miền núi phía Bắc

công tác chăm sóc quản lý tốt hơn nên tỷ lệ sống cao hơn, tốc độ tăng trưởng lớn hơn, chất lượng thịt cá nuôi lồng bè thơm ngon, săn chắc hơn nên giá bán cá nuôi lồng bè cao hơn nuôi trong ao hoặc bể từ 1,2 - 1,5 lần. Lợi nhuận đạt đem lại đối với mô hình nuôi cá tầm trong lồng 80 - 100 triệu đồng/100 m³ lồng, mô hình nuôi cá diêu hồng từ 40 - 60 triệu đồng/100 m³ lồng, mô hình nuôi cá lăng từ 40 - 50 triệu/100 m³ lồng.

Hiệu quả kinh tế của mô hình cao hơn nhiều so với các mô hình nuôi cá truyền thống cá trắm cỏ, cá chép, cá rô phi vẫn trước đây chỉ thu được lợi nhuận khoảng 10 - 15 triệu đồng/100 m³/vụ nuôi. Tuy nhiên, điều quan trọng là mô hình đã giúp người dân thay đổi cách nghĩ, cách làm, bước đầu đã tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật

trong nuôi thủy sản, đặc biệt là nuôi các đối tượng cá trong lồng trên các hồ chứa.

2. Hiệu quả xã hội

- Sản phẩm cá tầm, cá lăng, cá diêu hồng sản xuất ra có chất lượng cao, không có mùi bùn, chất lượng thịt thơm ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được người tiêu dùng ưa chuộng.

- Khả năng nhân rộng rất cao vì nhiều hộ nuôi lân cận đã đến tham quan, học tập và thực hiện theo cách nuôi của mô hình.

- Mô hình đã đánh thức được tiềm năng nuôi cá lồng bè trên hồ chứa tại các tỉnh miền núi phía Bắc lâu nay bị bỏ quên, tận dụng tiềm năng diện tích mặt nước sẵn có tại địa phương, đa dạng các hình thức nuôi. Mô hình giúp tăng thu nhập cho người sản xuất, nâng cao đời sống nông



Mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng bè trên hồ Làng Hà, Tam Đảo, Vĩnh Phúc

ngư dân quanh khu vực lồng hồ, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn bền vững, xóa đói giảm nghèo, góp phần thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

3. Khả năng mở rộng của dự án

Mô hình nuôi cá tầm, cá diêu hồng, cá lăng trong lồng trong hồ chứa phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện thực tế tại các tỉnh miền núi phía Bắc. Qua triển khai thực hiện, mô hình đã giúp bà con nông dân nắm được quy trình kỹ thuật, chăm sóc cá đúng quy trình, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Thành công của mô hình, tích lũy được kinh nghiệm, các hộ tham gia mô hình trở thành cộng tác viên tích cực tuyên truyền nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh.

Sau 3 năm triển khai dự án đến nay số lượng lồng nuôi tại các tỉnh đã tăng lên rất nhanh gấp 3 lần so với năm 2012, cụ thể: Năm 2012 là 3.079 lồng đến nay đã tăng trên 9.300 lồng, trung bình mỗi lồng có thể tích từ 50 - 120 m³.

4. Bài học rút ra sau 3 năm triển khai

Khâu lựa chọn hộ và địa điểm nuôi rất quan trọng, đây cũng là

yếu tố quyết định tới thành công và hiệu quả của mô hình do vậy việc chọn hộ phải đủ tiêu chuẩn và điều kiện nuôi. Chọn hộ phải khách quan, do địa phương xem xét lựa chọn, hộ tham gia mô hình phải có uy tín, nhiệt tình tham gia xây dựng mô hình và có khả năng vận động bà con xung quanh làm theo.

Đối với mô hình nuôi cá tầm phải chọn những nơi có điều kiện nhiệt độ nước thích hợp giao động trong năm từ 18 - 25°C, độ sâu hồ phải trên 20 m; mô hình nuôi cá diêu hồng và cá lăng nhiệt độ nước từ 24 - 30°C, độ sâu hồ phải trên 8 m.

Cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình phải giỏi chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, đi sâu, đi sát, có uy tín, nhiệt tình cùng nông dân tháo gỡ khó khăn thì hiệu quả mô hình sẽ cao và được nhân rộng nhanh hơn.

Thả cá đúng thời vụ, chọn đúng đối tượng, đúng kích cỡ quy định sẽ làm tăng tỷ lệ sống, tốc độ cá sinh trưởng nhanh hơn, hiệu quả kinh tế cao hơn.

Các tỉnh miền Bắc thường hay xảy ra mưa lũ vào thời điểm từ tháng 6 đến 8 hàng năm và có mùa đông kéo dài. Vì vậy các hộ nuôi cần tu sửa, gia cố lồng bè

cho chắc chắn hoặc có thể tiến hành thu hoạch sớm để hạn chế rủi ro.

Mùa mưa lũ là thời điểm thích hợp bùng phát các loại dịch bệnh gây ảnh hưởng đến sức khỏe của đàn cá nuôi trong lồng bè trên hồ chứa: Sử dụng vôi bột đựng trong bao tải nhỏ treo vào các góc lồng và khu vực cho cá ăn. Treo túi cách đáy lồng khoảng 1/3 - 1/2 độ sâu của nước trong lồng/bè. Liều lượng sử dụng là 3 - 4 kg vôi bột/10 m³ lồng. Khi vôi tan hết lại tiếp tục treo túi khác.

Lựa chọn thời điểm xuất bán vào đầu năm và cuối năm thì giá bán sẽ cao hơn nhiều so với các thời điểm khác trong năm từ 10 - 30%, tùy từng đối tượng.

Để nghề nuôi cá lồng nói riêng và nghề nuôi trồng thủy sản nói chung phát triển bền vững, các cơ quan chức năng trung ương và địa phương cần hỗ trợ các cơ sở nuôi thành lập các Hợp tác xã nuôi trồng để liên kết lại và hình thành mô hình liên kết phát triển nuôi cá lồng bè theo chuỗi giá trị để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, bảo vệ người sản xuất, nhà chế biến và người tiêu dùng ■

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NHÂN RỘNG NHANH MÔ HÌNH SẤY LÚA NĂNG SUẤT CAO

HIỆU QUẢ TỪ MỘT DỰ ÁN

khuyến nông

Trước yêu cầu cấp thiết của sản xuất, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt dự án “Xây dựng mô hình hệ thống sấy lúa năng suất 30 - 50 tấn/mẻ tại một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long” nhằm giúp nông dân chủ động làm khô lúa, nâng cao chất lượng lúa, giảm tổn thất sau thu hoạch, giảm chi phí nhân công. Dự án thực hiện từ năm 2013 - 2015 trên địa bàn 9 tỉnh/thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long: Long An, Tiền Giang, An Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Kiên Giang, với tổng kinh phí 12.600 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 4.500 triệu đồng.

Đến nay, sau 3 năm thực hiện, kết quả dự án đã xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả 35 mô hình lò sấy lúa tĩnh vĩ ngang năng suất cao tại 35 xã/thị trấn trên địa bàn 29 huyện/thị thuộc 9 tỉnh/thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có 25 xã nông thôn mới, góp phần thúc đẩy và nhân rộng mô hình lò sấy lúa năng suất cao, nâng cao tỉ lệ lúa được làm khô chủ động trong vùng.

Năng suất thiết kế (sức chứa tối đa) của các lò sấy đạt bình quân hơn 53 tấn, vượt năng suất thiết kế yêu cầu: 30 - 50 tấn. Đây là điều kiện để nâng cao năng suất sấy trong vụ thu hoạch gặp mưa bão kéo dài, thời vụ sấy tập trung hay phục vụ những ghe tàu nguyên liệu trọng tải lớn... Trên cơ sở đó, năng suất sấy thực tế bình quân trong thời gian hoạt động vừa qua đạt trên 35 tấn/mẻ (yêu cầu ≥ 30 tấn/mẻ). Đây là năng suất sấy khá cao so với năng suất sấy của nhiều lò sấy hiện có trong vùng. Một số lò sấy điển hình như lò sấy của Phan Văn Tâm (Châu Thành - Hậu Giang), Phan Thị Thắm (Thoại Sơn - An Giang), Võ Thị Cẩm Hòa (Vĩnh Thạnh - Cần Thơ), Phạm Văn Đông (Châu Thành - Tiền Giang), Trần Trung Dũng (Bình Tân - Vĩnh Long)... đạt năng suất sấy trên 40 tấn/mẻ, cá biệt có nhiều mẻ sấy trên 50 tấn.

Việc chọn điểm hỗ trợ là vùng trọng điểm sản xuất lúa, có điều kiện xây dựng cánh đồng liên kết, cánh đồng lớn nhằm phục vụ được lượng lúa hàng hóa cao nhất; địa điểm gần trục đường giao thông



Mô hình sấy lúa năng suất 30 - 50 tấn/mẻ tại tỉnh Hậu Giang

để thuận tiện cho việc vận chuyển lúa hàng hóa. Qua ba năm thực hiện dự án, số mẻ sấy và sản lượng lúa được sấy bình quân của mỗi lò tăng dần qua từng năm: Năm 2013 có 82 mẻ với sản lượng lúa sấy bình quân 2.900 tấn/năm; năm 2014 có 94 mẻ với 3.400 tấn/năm và năm 2015 đạt 116 mẻ với 3.800 tấn/năm. Một số điểm nổi bật như lò của Trần Văn Phúc (Giồng Riềng - Kiên Giang), Phan Thị Thắm (Thoại Sơn - An Giang), Lê Hồ Xuân Phong (Mang Thít - Vĩnh Long), Nguyễn Văn Em (Long Hồ - Vĩnh Long), Trần Thành Được (Trà Cú - Trà Vinh) đạt sản lượng sấy trên 5.000 tấn/năm.

Qua thực tế triển khai, cho thấy hiệu quả kinh tế đạt được của các điểm lò sấy khá cao. Bình quân mỗi mẻ sấy 35 tấn cho lợi nhuận 1,4 triệu đồng; với 90 mẻ sấy bình quân mỗi năm thu lãi 126 triệu đồng. Như vậy, sau 2 năm hoạt động đã thu hồi toàn bộ vốn đầu tư phần lò sấy (250 triệu đồng).

Nhờ hiệu quả khá cao trong đầu tư lò sấy năng suất cao, nhiều chủ lò sấy có điều kiện đã liên tục mở rộng thành những cụm nhiều lò sấy để phục vụ tốt hơn cho những thương lái có lượng lúa sấy lớn. Điển hình như hộ ông Nguyễn Văn Mừng ở xã Lộct Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Năm 2013 chủ hộ được hỗ trợ 1 lò sấy 30 tấn/mẻ, năm 2014 đã

xây dựng thêm 5 lò và năm 2015 tiếp tục mở rộng 2 lò. Đến nay, đã hình thành được cụm lò sấy với 8 lò sấy năng suất bình quân 30 tấn/mẻ. Hoặc hộ ông Nguyễn Văn Tâm ở thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang: Năm 2014 chủ hộ đã phá dỡ toàn bộ 8 lò sấy năng suất 40 tấn/mẻ đang xây dựng để được tiếp nhận hỗ trợ 1 lò sấy cùng năng suất 40 tấn/mẻ nhưng với công nghệ sấy của dự án. Cuối năm 2014 chủ lò sấy tiếp tục xây dựng 7 lò còn lại cùng công nghệ sấy của dự án; năm 2015 đầu tư thêm 12 lò và dự kiến năm 2016 tiếp tục mở rộng thêm 10 lò năng suất cao hơn nữa 50 - 70 tấn/mẻ.

Ngoài ra, một số chủ lò còn đầu tư kèm theo nhà kho, nhà máy xay xát để nâng cao hơn nữa hiệu quả lò sấy. Điển hình như hộ ông Nguyễn Văn Cư ở xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng được hỗ trợ 1 lò sấy 35 tấn/mẻ năm 2014. Với lợi nhuận thu được trên 1,7 triệu đồng/mẻ, sau 1 năm hoạt động, chủ lò đã quyết định xây dựng nhà kho có sức chứa 1.000 tấn để tạm trữ lúa chờ giá sau khi sấy; hộ ông Trần Thành Được ở xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được hỗ trợ 1 lò sấy 30 tấn/mẻ năm 2015 đã mạnh dạn đầu tư 1 nhà máy xay xát mini để liên kết lò sấy - nhà máy xay xát, tạo điều kiện cho thương lái sấy và xay xát cùng một chỗ, thu hút lượng nguyên liệu sấy ngày càng nhiều và có thêm nguồn chất đốt (trấu) tại chỗ, nâng cao thêm hiệu quả lò sấy.

Đến nay, mô hình lò sấy tĩnh vĩ ngang năng suất cao đã được người dân tiếp nhận rộng rãi trên địa bàn các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long. Điển hình, ở An Giang, nếu như năm 2012 (thời điểm trước khi dự án triển khai) trong tổng số 1.764 máy sấy các loại chỉ có 732 máy sấy năng suất

30 - 50 tấn/mẻ thì đến năm 2015 (thời điểm kết thúc dự án) trong tổng số 2.208 máy sấy các loại có đến 1.258 máy sấy năng suất 30 - 50 tấn/mẻ, chứng tỏ toàn bộ số máy sấy đầu tư mới ở An Giang đều có năng suất cao (30 - 50 tấn/mẻ). Ngoài ra, người dân còn cải tạo một số lò sấy năng suất thấp thành lò sấy năng suất 30 - 50 tấn/mẻ. Ở Trà Vinh, qua thống kê cho thấy vào thời điểm tháng 6/2013 cả tỉnh chỉ có 230 máy sấy các loại, trong đó chủ yếu là máy sấy năng suất thấp (8 - 15 tấn/mẻ), đáp ứng 25% nhu cầu làm khô lúa vụ hè thu, thì đến tháng 11/2015 đã có 540 máy sấy các loại (gồm máy sấy hỗ trợ của các chương trình, dự án và hộ dân tự trang bị), trong đó chủ yếu là máy sấy năng suất cao (30 - 50 tấn/mẻ) đáp ứng 45% nhu cầu làm khô lúa của tỉnh.

Từ kết quả các hoạt động xây dựng mô hình trình diễn, đào tạo huấn luyện, thông tin tuyên truyền, nông dân trong vùng đã nhận thấy ưu điểm và hiệu quả của lò sấy năng suất cao như tiết kiệm thời gian sấy, giảm chi phí nhân công bốc vác (lò sấy năng suất lớn được trang bị hệ thống tự động như khoan hút và băng chuyền lúa từ ghe lên bồn sấy và ngược lại), đáp ứng được nhu cầu sấy lúc thời vụ tập trung... Với chủ trương xây dựng cánh đồng lớn hiện nay, mô hình lò sấy công suất cao (với cụm nhiều lò sấy) đang là ưu thế trong việc làm khô lúa hiện nay. Cùng với chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp của Chính phủ và hiệu quả của dự án, chắc chắn mô hình lò sấy tĩnh vĩ ngang năng suất 30 - 50 tấn/mẻ sẽ tiếp tục được nhân rộng nhanh trong thời gian tới, đặc biệt là đối với các vùng trọng điểm sản xuất lúa, vùng sản xuất lúa hàng hóa ■

NGÔ VĂN ĐÀY

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Phát triển chăn nuôi bò là tiềm năng và thế mạnh của tỉnh Đắk Lắk, đàn bò có số lượng 180.807 con (nguồn niên giám thống kê 2014) nhưng chủ yếu là bò Vàng Việt Nam có tầm vóc nhỏ, khả năng sản xuất thấp nên hiệu quả kinh tế không cao. Để khai thác được ưu thế đó thì việc cải tiến về chất lượng con giống có thể bằng cách sử dụng bò đực giống hay phương pháp thụ tinh nhân tạo nhưng phương pháp thụ tinh nhân tạo thường có hiệu quả cao và chi phí thấp hơn. Đó là vấn đề cấp thiết để ngành chăn nuôi bò của tỉnh Đắk Lắk phát triển mạnh theo hướng sản xuất thâm canh hàng hóa và xuất khẩu.

Từ năm 2007 đến nay, chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo được Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk triển khai liên tục dưới sự hỗ trợ của nhà nước về các loại vật tư (bình chứa ni-tơ, tinh đông lạnh, khí ni-tơ hóa lỏng, găng tay, ống gen) và đã đào tạo được đội ngũ dẫn tinh viên hoạt động có tổ chức, nhiều kinh nghiệm, tâm huyết với nghề. Đồng thời được sự ủng hộ của bà con chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nên chất lượng đàn bò có nhiều khởi sắc, như được thay "áo mới". Từ những con bò địa phương có tầm vóc nhỏ được phối với tinh những con bò đực giống tốt bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo đã tạo ra đàn bò lai có tốc độ sinh trưởng phát triển nhanh, cải tiến về tầm vóc, tăng khả năng sản xuất, đặc biệt xây dựng được đàn bò cái lai làm nền để lai tạo các giống bò chuyên thịt chất lượng cao. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện do trình độ dân trí không đồng đều, sự hiểu biết hạn chế của bà con về

ĐẮC LẮK: Chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo ĐẠT KẾT QUẢ CAO

kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản; địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đàn bò tập trung chủ yếu ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã ảnh hưởng đến kết quả thụ tinh nhân tạo và công tác kiểm tra; kho bảo quản vật tư chưa đảm bảo kỹ thuật. Mặt khác, nguồn kinh phí phục vụ chương trình ngày càng khó khăn, chỉ đáp ứng được phần ni-tơ lỏng bảo quản tinh, không có kinh phí để mua tinh, tuyên truyền nhân rộng, đào tạo thêm dẫn tinh viên mới và tập huấn kỹ thuật cho bà con.

Từ giữa năm 2013, dựa trên nền tảng đã xây dựng được, Trung tâm Khuyến nông Đắc Lắc đưa ra giải pháp xã hội hóa chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, thu hút sự tham gia của người chăn nuôi, đội ngũ dẫn tinh viên và chính quyền địa phương.

Qua 2 năm thực hiện, chương trình cải tạo đàn bò phát triển tốt cả về chất lượng và số lượng, đã có 12.556 con bò được phối bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, tỷ lệ bê lai chuyên thịt chất lượng cao tăng từ 20% lên 30%, số bê lai sinh ra là 7.946 con có ngoại hình đẹp, tỷ lệ nuôi sống trên 95%, cùng tháng tuổi bê lai tăng trọng gấp 1,5 lần so với giống bê địa phương, người chăn nuôi bò toàn tỉnh có thu nhập tăng thêm khoảng 30 tỷ đồng/năm.

Đội ngũ dẫn tinh viên nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, tận tâm, không ngại khó khăn, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, kiên trì mang những tiến bộ kỹ thuật này đến vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số đã giúp họ thay đổi tập quán chăn nuôi. Nhiều người chăn nuôi tự tuyên truyền, phổ biến cho nhau để nâng cao kiến thức, từ đó đã xuất hiện nhiều gia trại chăn nuôi vỗ béo bò thịt chất lượng cao, mang lại hiệu quả lớn cho người chăn nuôi để hình thành làng nghề chăn nuôi bò thịt.

Phía sau những thành quả đó có sự nỗ lực, tận tâm của cán bộ khuyến nông, đặc biệt là đội ngũ dẫn tinh viên. Đó chính

là nguồn động lực thôi thúc họ kiên trì, bền bỉ trên hành trình đưa những giống bò chuyên thịt chất lượng cao đến với người chăn nuôi.

Có thể nói công tác xã hội hóa chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo là sức mạnh tổng lực của hệ thống khuyến nông, chính quyền địa phương và người chăn nuôi. Thực tế này đưa ra định hướng cần tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đổi mới hình thức gắn với chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ■

CAO PHÚC

Trung tâm Khuyến nông Đắc Lắc



Gia trại chăn nuôi vỗ béo bò thịt của gia đình ông Nguyễn Văn Bàn, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, Đắc Lắc



TỔ CHỨC LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ LÚA GIỐNG THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU CỦA DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó định hướng đổi mới khu vực miền Trung cần chuyển dịch cơ cấu giống lúa, tăng cường sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn từ 110 - 120 ngày đối với vụ đông xuân, từ 90 - 100 ngày đối với vụ hè thu, chất lượng gạo tốt, thích nghi với điều kiện sản xuất của từng vùng, né tránh được thiên tai; đồng thời xây dựng mô hình liên kết 4 nhà trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hạt giống lúa, nâng cao chuỗi giá trị lúa gạo, tăng thu nhập cho người trồng lúa, năm 2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt dự án khuyến nông trung ương “Xây dựng và phát triển mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ hạt giống xác nhận 1 của một số giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao tại các tỉnh miền Trung” thực hiện trong 3 năm từ 2015 - 2017.

Năm 2015 là năm đầu tiên Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai dự án tại 6 tỉnh khu vực duyên hải Nam Trung bộ (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và thành phố Đà Nẵng). Với quy mô 270 ha (vụ đông xuân: 210 ha, vụ hè thu: 60 ha), sản xuất hạt giống xác nhận 1 của các giống lúa Thiên ưu 8, HT1, BT7, OM4900, ML48, ĐV108, TBR1, BC15. Đây là những giống lúa ngắn ngày, có chất lượng gạo khá. Mục tiêu của dự án là: Năng suất lúa giống đạt trên 5 tấn/ha, đảm bảo cung cấp trên 1.350 tấn giống lúa xác nhận 1 cho sản xuất đại trà, hiệu quả kinh tế tăng 15 - 20% so với sản xuất đại trà.

Các hộ tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật quy trình sản xuất hạt giống lúa xác nhận 1, quy trình kỹ thuật thâm canh lúa từ gieo cấy, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, khử lẫn đến thu hoạch. Nhờ áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật canh tác nên lúa sinh trưởng phát triển tốt, ít sâu bệnh, năng suất lúa đạt từ 5,6 - 8 tấn/ha, vượt cao hơn so với yêu cầu của dự án từ 12 - 60%. Giống Thiên ưu 8 tại Đà Nẵng và giống BC15 tại Bình Định có năng suất cao nhất đạt 8 tấn/ha. Những giống chất lượng cao như HT1 năng suất đạt từ 6,2 - 7 tấn/ha, BT7 đạt 5,6 tấn/ha. Sản lượng hạt giống đã sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng hạt giống xác nhận 1 (QCVN 01-54:2011) khoảng 1.850 tấn, vượt cao hơn 37% so với yêu cầu của dự án. Giảm lượng giống gieo sạ còn từ 90 - 120 kg/ha, giảm chi phí về giống.

Về vấn đề này, ông Hồ Huy Cường - Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ cho biết: “Thông qua mô hình đã khuyến cáo bà con nông dân Phú Yên biết giảm lượng giống gieo sạ xuống còn 100 kg/ha (trước đây sử dụng 180 - 200 kg/ha) và sử dụng các giống lúa xác nhận, nguyên chủng để nâng cao hiệu quả sản xuất (trước đây chủ yếu sử dụng giống kém chất lượng)”.

Ông Nguyễn Ngọc Châu - người trực tiếp tham gia mô hình bộc bạch: “Lần đầu tiên sạ lượng giống ít như vậy tôi vừa làm vừa run, cứ sợ lúa sẽ không

kín ruộng. Đến khi thấy cây lúa phát triển rồi thì mới tin". Nông dân Lưu Thanh Toàn, người trực tiếp tham gia mô hình sản xuất giống lúa ML48, cho biết: "Những diện tích trong mô hình càng sạch thì giống càng thu lãi nhiều hơn, nhờ giảm chi phí giống, vừa giảm chi phí mua thuốc bảo vệ thực vật, vừa thuận lợi chăm sóc".

Điểm nổi bật của mô hình là sự tham gia trực tiếp của các doanh nghiệp vào việc sản xuất và bao tiêu sản phẩm hạt giống cho nông dân. Dự án đã xây dựng 11 tổ nhóm liên kết bền vững trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hạt giống đạt tiêu chuẩn được công ty thu mua với giá 1 kg hạt giống tương đương 1,25 - 1,3 kg thóc thương phẩm cùng loại nên người sản xuất giống tăng thêm thu nhập 9 - 10 triệu đồng/ha, giúp họ yên tâm sản xuất.

Trao đổi về mô hình liên kết, ông Nguyễn Quang Hồng - Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Thủy Tân, Thừa Thiên Huế cho biết: Sản phẩm sau khi thu hoạch được công ty thu mua đưa vào chế biến kịp thời, không phụ thuộc yếu tố thời tiết đã góp phần quan trọng hỗ trợ nông dân yên tâm sản xuất hơn. Công ty ứng trước kinh phí (không tính lãi) để mua giống, vật tư, phân bón nên đã giải quyết khó khăn về vốn cho nông dân. Đây thực sự là "mô hình mẫu của sự liên kết bền vững" - nông dân tỉnh Quảng Ngãi vui mừng cho biết.

Ông Đặng Văn Chung - Giám đốc Công ty CP Giống cây trồng vật nuôi Thừa Thiên Huế đã khẳng định: Việc hình thành mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã mở ra nhiều triển vọng và hướng đi mới cho các hợp tác xã cũng như nông dân. Điều này không những giúp nông dân giảm chi phí giống, chủ động nguồn giống cho nhu cầu sản xuất của địa phương mà còn thúc đẩy sử dụng giống có phẩm cấp trong sản xuất đại trà, đồng thời đưa nhanh các giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao vào sản xuất nhằm né tránh thời tiết khắc nghiệt tại các tỉnh miền Trung.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, năm 2016 dự án sẽ triển khai với quy mô 270 ha, sản xuất hạt giống xác nhận 1 các giống Thiên ưu 8, HT1, BT7, OM4900, ML48, ĐV108, TBR-225, BC15, VN121. Đồng thời nhân rộng mô hình để giúp các địa phương tăng cường sản xuất giống tại chỗ, giảm giá thành hạt giống, chủ động nguồn giống tốt cung ứng cho sản xuất đại trà, tăng cường thực hiện mô hình liên kết 4 nhà trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hạt giống lúa, nâng cao chuỗi giá trị lúa gạo, tăng thu nhập cho người trồng lúa.

HÀ VĂN BIÊN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Hiệu quả

TỪ DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC

XÃ BA ĐIỀN, HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Nhằm giúp đồng bào dân tộc xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi thay đổi tập quán canh tác, bảo quản lúa gạo theo đúng qui trình kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, Trung tâm Khuyến

nông Quốc gia đã triển khai dự án "Áp dụng tiến bộ kỹ thuật đồng bộ, nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất lúa, gạo cho đồng bào dân tộc xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi" giai đoạn 2013 - 2015.

Trong 3 năm triển khai, dự án đã xây dựng được 9 mô hình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và bảo quản lúa gạo (3 mô hình/năm) với quy mô 209,7 ha/266,95 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Ba Điền, có 398 hộ tham gia.

Các mô hình dự án triển khai như sau:

1. Hai mô hình cơ giới hóa khâu làm đất bằng máy làm đất đa năng hỗ trợ nông dân trong việc vùi phay đất ruộng nước (để trồng lúa), làm đất trồng cây màu, phù hợp với địa hình vùng núi, ruộng bậc thang, diện tích nhỏ. Mô hình đã giúp đồng bào dân tộc xã Ba Điền chủ động trong khâu làm đất và gieo cấy cùng trà. Tăng năng suất lao động từ 11 - 15 lần so với lao động thủ công. Giảm chi phí 28 - 32% (giảm 70.000 - 80.000 đồng/sào so với lao động thủ công). Ông Đinh Văn Ne ở tổ 8 thôn Làng Tương cho biết: “Tôi đại diện nhóm để nhận máy làm đất đa năng cho gia đình và bà con, máy làm đất nhanh và ít tốn công, tiết kiệm được tiền. Tôi còn được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng máy để dùng cho vụ sau”.

2. Hai mô hình cơ giới hóa khâu thu hoạch bằng máy tuốt sàng thóc liên hoàn hỗ trợ 20 máy tuốt sàng thóc liên hoàn kích thước: 1220 x 1000 x 930 mm, công suất động cơ: 2,5 kw. Máy vận chuyển dễ dàng, vận hành tại ruộng. Năng suất: ≥ 320 kg/h. Tổng tỷ lệ tổn thất: $\leq 1,5\%$. Tỷ lệ bị hỏng: $\leq 0,5\%$. Tỷ lệ sạch: $\geq 99\%$. Mô hình đã góp phần giảm chi phí trong khâu thu hoạch lúa, mang lại thu nhập cao hơn cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa, tránh được thời tiết bất lợi. Tổn thất sau thu hoạch giảm.

3. Hai mô hình hỗ trợ 19.900 m² bạt nhựa phơi thóc sau khi thu hoạch cho 398 hộ của toàn xã.

4. Ba mô hình bảo quản lúa, gạo bằng thùng tôn dự án hỗ trợ 398 thùng tôn bảo quản thóc gạo (1 thùng/hộ). Thể tích thùng chứa



Thùng tôn có nắp bảo quản thóc, gạo

đựng 100 - 120 kg. Thực hiện mô hình này đã nâng cao được chất lượng, giá trị của lúa, gạo. Giảm tổn thất trong quá trình bảo quản.

Ông Đinh Vùm ở tổ 7 thôn Làng Tương phấn khởi cho biết: “Tôi và bà con rất vui khi được nhận máy tuốt, nhờ nó mà thu hoạch lúa nhẹ nhàng hơn, nhanh hơn, lúa mang về sạch hơn so với trước. Chúng tôi còn được cấp thùng tôn và bạt để phơi lúa, bảo quản lúa khỏi nấm mốc, chuột, mọt phá hoại. Chúng tôi vui cái bụng lắm”.

5. Mô hình cơ giới hóa khâu chăm sóc phun thuốc bằng máy phun thuốc (kết hợp cùng mô hình thùng tôn), dự án hỗ trợ 5 máy dung tích bình đựng thuốc 25 lít, dung tích bình đựng nhiên liệu 0,9 lít, dung tích xilanh 25,6 cc. Tốc độ phun thuốc nước: 4,8 lít/phút. Máy được dùng để phun thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng.

Sau 3 năm triển khai (2013 - 2015), dự án Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc xã Ba Điền đã đem lại hiệu quả về kinh tế,

xã hội và môi trường góp phần giúp người dân nơi đây ổn định cuộc sống. Các mô hình đã triển khai là công cụ thực tiễn hữu ích giúp người dân xã Ba Điền tiếp cận, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, từng bước đưa cơ giới hoá vào sản xuất. Bước đầu đã làm thay đổi dần tập quán lạc hậu của người dân, lúa sau khi thu hoạch đã được phơi khô (thay vì để nguyên lúa tươi cho vào bao tải xếp đống như trước đây) và được bảo quản trong thùng tôn nên nâng cao chất lượng, giá trị thóc, gạo, sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm tiêu hao trong quá trình bảo quản. Hạn chế được sự phát sinh, phát triển của nấm mốc sản sinh độc tố Aflatoxin (một trong những đối tượng được cho là nguyên nhân gây ra hội chứng viêm da dày sừng lòng bàn tay, bàn chân trên địa bàn). Năm 2015, ở địa phương chưa phát hiện thêm trường hợp người dân nào bị bệnh trên ■

ĐINH HẢI ĐĂNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Vĩnh Long: VAI TRÒ CỦA KHUYẾN NÔNG trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Vĩnh Long là một tỉnh có diện tích đất nông nghiệp lớn, trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, sản xuất nông nghiệp của tỉnh luôn giữ vai trò quan trọng. Đào tạo nghề cho nông dân là cơ hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao năng suất, sản lượng và góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Trong năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long đã tổ chức thực hiện 15 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với tổng kinh phí hỗ trợ trên 272 triệu đồng. Kết quả, 371 lao động nông thôn tham gia học được công nhận hoàn thành khóa đào tạo và được cấp chứng chỉ nghề.

Các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp với các chuyên đề học thực tế, cách thức tổ chức lưu động, linh hoạt về thời gian và địa điểm đã đáp ứng nhu cầu của học viên. Trong đào tạo, các cán bộ chú trọng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho học viên theo hướng cầm tay chỉ việc, lý thuyết gắn với thực hành (chủ yếu dạy thực hành) tại mô hình thực hành của lớp, tại các mô hình nuôi của hộ nông dân,... Các học viên tiếp cận kiến thức mới về lĩnh vực được đào tạo nên mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất theo nghề được đào tạo theo hướng giảm chi phí,



Qua các lớp đào tạo nghề, bà con nông dân tự thành lập tổ, nhóm hợp tác sản xuất trong chăn nuôi, trồng trọt

tăng năng suất; tạo việc làm và tự tạo việc làm tăng thu nhập cho gia đình. Bước chuyển biến tích cực trong công tác đào tạo nghề nông nghiệp hiện nay là số lao động nữ tham gia học nghề ngày càng tăng và hiệu quả từ các mô hình thực tập tại lớp học.

Đặc biệt, sau khi kết thúc khóa đào tạo các học viên tự thành lập tổ, nhóm hợp tác sản xuất trong chăn nuôi gia súc gia cầm, trồng lúa năng suất cao, trồng cam,... nhằm phát triển nghề đã học theo hướng giảm chi phí, tăng năng suất và tạo cầu nối để bà con giao lưu, chia sẻ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, đặc biệt truyền nghề lại cho những nông

dân khác trong xã chưa tham gia khóa đào tạo nghề. Nhờ vậy, nông dân cùng làm giàu, xóa đói giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện tiêu chí số 10 về thu nhập. Từ các học viên được đào tạo đã giúp thay đổi nhận thức của bà con trong việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật. Điển hình như đối với nghề trồng lúa thì sử dụng giống chất lượng cấp nguyên chủng hoặc xác nhận, áp dụng phương pháp sạ hàng nhằm tiết kiệm giống; áp dụng các biện pháp thâm canh tổng hợp IPM, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm,... nhằm giảm chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không cần thiết. Đối với nhóm nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm bà

con nông dân đã chuyển phương thức chăn nuôi kiểu truyền thống sang nuôi trên đệm lót sinh học giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường, góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Trung tâm cũng gặp không ít khó khăn như trang thiết bị phục vụ giảng dạy còn thiếu, cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm nên việc tổ chức lớp còn hạn chế.

Hoạt động đào tạo nghề rất cần sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của tổ triển khai thực hiện đề án cấp xã, phường, thị trấn và các tổ chức hội, đoàn thể tại địa phương,... trong việc tuyên truyền sâu rộng các nội dung và chính sách hỗ trợ đến đông đảo lao động nông thôn để họ hiểu rõ các cơ chế chính sách gắn với quyền và nghĩa vụ của mình, lựa chọn những người có nhu cầu thật sự về nghề đào tạo, tăng cường công tác tư vấn học nghề và hướng dẫn cho người dân tự tạo việc làm tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của lao động có tay nghề cao, nhất là trong điều kiện khoa học kỹ thuật, công nghệ ngày càng phát triển như hiện nay.

Bên cạnh đó, cán bộ giảng dạy phải thường xuyên cập nhật giáo trình, tích cực học hỏi để nâng cao kiến thức chuyên môn về nghề và kỹ năng thực hành nghề, luôn linh hoạt trong khi truyền đạt để có thể nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của tất cả học viên.

Trong quá trình thực hiện, Ban chỉ đạo Đề án, cơ quan quản lý cần tăng cường hoạt động kiểm tra để kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn trong quá trình tổ chức của các cơ sở đào tạo ■

HUYỀN DIỆU HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

Sinh ra và lớn lên tại Hà Thành, nhưng quê gốc ở Hà Tĩnh, chị Trần Thị Thu Hằng đang công tác tại Công ty Điện lực Hà Nội với mức thu nhập không hề thấp nhưng chị lại quyết tâm quay về quê cha đất tổ để làm giàu.

Sau vài ba lần hẹn, tôi mới gặp được chị Hằng ở trang trại chăn nuôi ở xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hỏi ra mới biết, dù đã là Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Chăn nuôi lợn nái với cả chục lao động làm thuê nhưng mọi việc đều do chị Hằng quán xuyến, từ mua thức ăn, bán sản phẩm đến chăm sóc đàn lợn trên 1.800 con nên chị rất bận rộn.

Chị Hằng cho biết, tháng 3 năm 2014, sau một lần về quê, nghe thông tin tỉnh Hà Tĩnh có nhiều chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nhất là chăn nuôi lợn nái ngoại để cung cấp lợn thương phẩm cho người dân,

trong suy nghĩ của chị Hằng đã nhen nhóm lên ý tưởng phát triển kinh tế tại quê nhà. Qua nhiều lần tìm địa điểm lập trang trại, chị Hằng đã đến vùng Cồn Mu, thôn Tân Phong, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh để đầu tư xây dựng trại lợn nái 100% máu ngoại. Khu đất rộng gần 4 ha, chủ yếu cây tạp, nằm trong vùng quy hoạch, rất phù hợp với chăn nuôi lợn.

Với đam mê, khát vọng muốn thành lập trang trại chăn nuôi lợn và được sự hỗ trợ chính sách của tỉnh, chị mạnh dạn đề xuất ý kiến với lãnh đạo xã Kỳ Phong rồi làm việc với huyện Kỳ Anh. Sau khi nghe chị Hằng trình bày ý định sẽ mở trang trại chăn nuôi thì lãnh đạo huyện đồng ý và tạo điều kiện giao đất. Trang trại chăn nuôi lợn nái ngoại của chị Hằng liên kết với Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco thuộc Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Công ty Thức ăn Thiên Lộc để cung ứng con giống, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và thức ăn...



Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đình Sơn và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trần Nam Hồng trao bằng vinh danh cho bà Trần Thị Thu Hằng - Giám đốc Hợp tác xã Chăn nuôi lợn Kỳ Phong

Người phụ nữ

QUYẾT TÂM LÀM GIÀU

TRÊN MẢNH ĐẤT QUÊ HƯƠNG

Khi được giao đất, chị Hằng đầu tư trên 12 tỷ đồng để san lấp mặt bằng, xây dựng 2 dãy chuồng, mua con giống và thức ăn... Đến tháng 10/2014, trang trại đã hoàn thành giai đoạn 1 và thả 300 con lợn nái hậu bị 100% máu ngoại, tuy nhiên cả quá trình đó quả thật không hề dễ dàng với “cô gái Hà Thành” vừa chân ướt chân ráo chuyển nghề. Đến nay trang trại của chị đã có trên 200 con lợn sinh sản, với gần 2.000 con lợn giống thương phẩm, đã xuất chuồng được gần 1.500 con cho 4 tổ hợp tác chăn nuôi ở các xã Kỳ Lạc, Kỳ Trung và Kỳ Tân. Ngoài ra, Hợp tác xã của chị Hằng còn có nhiều hoạt động hỗ trợ các xã thành lập các tổ hợp tác chăn nuôi lợn thương phẩm, cung ứng con giống và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Kết quả bước đầu, sau khi trừ hết chi phí, mỗi năm hợp tác xã của chị thu lãi khoảng hơn 1 tỉ đồng. Không chỉ dừng ở đó, thời gian tới chị sẽ xây dựng thêm 2 dãy chuồng để nâng tổng đàn lên quy mô 600 con lợn nái nhằm đảm bảo nguồn giống cung cấp cho người dân chăn nuôi lợn thương phẩm ở các vùng lân cận.

Hỏi về kinh nghiệm trong chăn nuôi lợn, chị Hằng cho biết: “Ở thời điểm hiện tại, muốn chăn nuôi thành công cần biết liên kết giữa doanh nghiệp với các hộ dân chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ. Vấn đề mấu chốt ở đây



Bà Trần Thị Thu Hằng - Giám đốc Hợp tác xã Chăn nuôi lợn Kỳ Phong đang chăm sóc đàn lợn

là phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia liên kết, nhất là hộ chăn nuôi. Nếu người nuôi lợn thương phẩm không có lãi sẽ bỏ cuộc thì mình không tiêu thụ được lợn giống. Để giải bài toán này, Hợp tác xã của chị đã liên kết với Công ty Thức ăn Thiên Lộc để cung ứng trực tiếp thức ăn cho hộ dân, sau đó bao tiêu toàn bộ sản phẩm. Đồng thời, chị cũng tính giá lợn thấp hơn giá thị trường và hỗ trợ chi phí vận chuyển đến tận hộ gia đình. Trang trại thường xuyên có lợn giống, với trọng lượng từ 7 - 10 kg để đáp ứng nhu cầu người chăn nuôi, nếu trọng lượng trên

15 kg, giá cả sẽ được hai bên bàn bạc thống nhất. Với cách làm này, các hộ chăn nuôi đều phấn khởi, liên kết chặt chẽ cùng nhau hợp tác để sản xuất”.

Mô hình chăn nuôi lợn nái ngoại xã Kỳ Phong là điển hình trong phong trào phát triển kinh tế để xây dựng nông thôn mới, được Chủ tịch UBND vinh danh tại Hội nghị tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2015, triển khai nhiệm vụ 2016 của tỉnh Hà Tĩnh■

NGÔ THẮNG

Văn phòng NTM, tỉnh Hà Tĩnh

Bắc Giang:

Làm giàu nhờ chuyển đổi sang trồng cam Canh

Nhắc đến hộ làm kinh tế giỏi ở thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, người dân địa phương đều biết đến gia đình ông Bùi Mạnh Triển. Với trang trại quy mô rộng hơn 3 ha trồng 3.000 gốc cam Canh, cam Vinh, hiện trang trại của gia đình ông cho thu nhập hơn 1 tỷ đồng mỗi năm.

Chia sẻ về quá trình làm vườn, ông Triển cho biết, trước đây toàn bộ diện tích trang trại này trồng vải thiều. Tuy nhiên, giá vải thường thấp, bị thương lái ép giá, thời gian thu hoạch ngắn nên giá trị kinh tế thấp. Với mục đích quyết tâm làm giàu trên mảnh đất quê hương, có sẵn ít vốn, vợ chồng ông mạnh dạn vay mượn thêm bạn bè, họ hàng để bắt đầu lập nghiệp với cây cam Canh, cam Vinh. Những năm đầu, do chưa nắm chắc kỹ thuật trồng, gần 1.000 gốc cam đầu tiên của ông đậu quả ít, năng suất thấp, lợi nhuận không cao. Không nản chí, ông tiếp tục tìm cây giống, đồng thời thuê chuyên gia kỹ thuật hướng dẫn cách trồng, vun xới cho khu vườn. Đến năm thứ ba, gia đình ông thu được hàng chục tấn cam Canh, cam Vinh bán tại vườn với giá 40.000 đồng/kg, cho thu về trên 600 triệu đồng. Năm 2012, ông tiếp tục thuê thêm 2 ha đất để ươm cây giống và mở rộng diện tích trồng cam, đến nay, đã bắt đầu cho thu hoạch. Theo thời gian, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, trồng đúng kỹ thuật, vườn cam Canh, cam Vinh của gia đình ông cho năng suất ngày càng cao



Vườn cam của gia đình ông Bùi Mạnh Triển thu hút các hộ dân đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm

hơn, những cây trồng lâu năm có thể cho 120 kg quả/cây.

Chia sẻ về cách trồng cam Canh cho năng suất cao, ông Triển cho biết: Cam Canh là loài cây "khó tính", rất nhạy cảm với thời tiết và sâu bệnh, đòi hỏi áp dụng nghiêm ngặt quy trình chăm sóc từ việc làm đất tạo bầu cho cây, chế độ phân bón, đến phòng trừ sâu bệnh. Cây cam Canh phù hợp với chân ruộng cao, thoát nước tốt, đất được cây ải, phơi nắng rồi lên đất thành từng luống. Khi trồng cây, sử dụng phân chuồng hoai mục, gio và ngô hoặc đỗ tương nghiền làm phân bón lót để tăng độ bền cho cây. Để lấy quả, từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 2 dương lịch, khi thấy lộc cây cam chuyển màu bánh tẻ, ông tiến hành đào cây, bằng cách nhấc cả bầu cây lên mặt luống, phơi cho đất ải trắng thì hạ bầu

cây trở lại hốc, lấp đất và bắt đầu bón thúc. Sau đào rễ 2 tháng, cây bắt đầu phân hóa mầm hoa. Đến tháng 11 - 12 dương lịch thì cam cho thu hoạch. Để cam Canh có chất lượng quả ngon, phải tiến hành khoan vỏ hãm cây để giữ quả. Thời điểm khoan vỏ là khi cánh hoa bắt đầu rụng và nhú quả non bằng hạt đỗ; khi quả bắt đầu rụng sinh lý và khi cây chuẩn bị phát lộc. Ông dùng dao sắc tiện khoan tròn lớp vỏ các cành cấp 1, sau 10 ngày dùng nilon băng kín vết khoan.

Gia đình ông Triển cũng thường xuyên phổ biến kỹ thuật trồng cam Canh, cam Vinh cho nhiều bà con trong vùng, tạo điều kiện cho các hộ dân trong và ngoài huyện đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm làm giàu. ■

HOÀNG NHƯ MINH

Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

Hà Nội:

THOÁT NGHÈO NHỜ NUÔI GÀ ĐÔNG TẢO LAI

Về xứ Đông Thung, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, hỏi thăm trang trại chăn nuôi gà Đông Tảo lai của gia đình anh Dương Xuân Tin và chị Nguyễn Thị Chất thì người dân ở đây ai cũng biết. Nhờ mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cộng với tinh thần ham học hỏi, ý chí vượt khó làm giàu, hiện nay gia đình anh đã xây dựng được trang trại quy mô lớn mang lại nguồn thu nhập 60 - 70 triệu đồng/năm.

Trước kia, đất ruộng của xã Tân Tiến manh mún, mỗi nơi một ít nên làm nông nghiệp rất bấp bênh. Năm 2014, xã Tân Tiến có chủ trương dồn điền, đổi thửa. Gia đình anh Tin đã mạnh dạn chuyển đổi toàn bộ diện tích đất trồng lúa thành một thửa ruộng lớn. Với 7 sào ruộng chuyển đổi về xứ Đông Thung, khi có đất đai rộng, anh đã mạnh dạn đầu tư trồng 300 gốc chanh đào và 50 gốc bưởi diên và nuôi 3.000 con gà ta.

Năm đầu tiên chăn nuôi, do chưa có kinh nghiệm nên trước khi bắt tay vào triển khai mô hình, anh Tin đã tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ rất nhiều người, đọc nhiều tài liệu kỹ thuật để có kiến thức áp dụng vào thực tế. Nhờ vậy mà khi triển khai, áp dụng đúng cách chăm sóc từ nuôi dưỡng, tiêm phòng bệnh định kỳ nên anh đã thành công, năm đầu tiên anh xuất ra thị trường 5 tấn gà ta đem lại thu nhập cho gia



Anh Dương Xuân Tin chăm sóc đàn gà của gia đình

đình anh khoảng 70 triệu đồng sau khi trừ mọi khoản chi phí.

Qua tìm hiểu nhu cầu thị trường và biết đến giống gà Đông Tảo lai có tiếng với trọng lượng to và chất lượng thịt thơm ngon, đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng, năm 2015 anh chị đã chuyển sang nuôi 2.000 con gà Đông Tảo lai nguồn gốc từ huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Trao đổi với chúng tôi, anh Tin cho biết, giống gà Đông Tảo lai có sức đề kháng tốt, khỏe mạnh, mau lớn tuy nhiên người nuôi cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi như giữ gìn vệ sinh khu vực chăn nuôi. Chuồng nuôi của gia đình anh được xây dựng ấm về đông, thoáng về mùa hè. Nền chuồng được sử dụng bằng đệm lót sinh học nên đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhờ vậy

mà đàn gà của gia đình nuôi từ lúc nhỏ đến khi xuất bán không bị mắc bệnh. Ngoài ra, gà được chạy nhảy nhiều tại khu đất trồng bưởi, chanh nên thịt gà săn chắc, được khách hàng ưa chuộng.

Tính đến thời điểm trước Tết Nguyên Đán 2016, gia đình anh đã xuất bán được khoảng 1 tấn gà thịt, ước tính bán hết cũng được khoảng 5 tấn gà thịt với trọng lượng trung bình 3 kg/con gà trống, 2,5 kg/con gà mái, giá buôn 76.000 đồng/kg gà thịt. Số gà còn lại anh đang chờ giá tăng để xuất bán nốt. Ước tính, năm 2015 gia đình anh thu lãi khoảng 70 triệu đồng từ nuôi gà. Dự kiến trong năm 2016, gia đình anh sẽ mở rộng chăn nuôi lên khoảng 3.000 con gà lai Đông Tảo ■

ĐÌNH THỦY

Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

Vĩnh Long:

CHIA SẺ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ THAM GIA DỰ ÁN TRỒNG LÚA ÁP DỤNG 3 GIẢM 3 TĂNG VÀ KỸ THUẬT SRI

Tiếp chúng tôi trong căn nhà nằm bên hàng dừa mát rượi, nghe chị Nguyễn Thị Thu nói chuyện, tôi quyết định phải ghi lại nguyên văn những chia sẻ của chị.

Chị kể: “Gia đình tôi có 0,93 ha diện tích trồng lúa. Tôi làm ruộng trên 30 năm nhưng kinh tế gia đình vẫn có lúc khó khăn, do thu nhập chủ yếu dựa vào cây lúa, trong khi năng suất lúa lại tùy thuộc vào “ông trời” và mùa vụ, giá lúa luôn bấp bênh và tình hình dịch bệnh phức tạp khó lường.

Năm nào được mùa, thời tiết tốt, canh tác 2 vụ lúa, tiền lời khoảng 20 - 30 triệu đồng. Khéo vun vén cũng tạm đủ sống. Những năm dịch bệnh nhiều, hầu như không có lãi, không lỗ vốn là may rồi. Tuy vậy, gia đình tôi vẫn phải trồng lúa vì đây là cây trồng chính. Năm 2014, dự án “Áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa SRI nhằm nâng cao hiệu quả và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa” được triển khai ở quê tôi. Nghe cũng thấy lạ! Trồng lúa có gì mà giảm phát thải khí nhà kính?. Rồi lại thêm khuyến cáo sạ cấy thưa, giảm giống, bón lót phân lân và phân hữu cơ sinh học. Thật, tôi không dám theo.

Tôi không tin và lo sợ. Tuy vậy, chồng tôi nghe khuyến cáo đã chấp nhận thử nghiệm trên ruộng nhà mình. Cũng vì chuyện này mà vợ chồng tôi giận nhau gần 2 tháng trời.

Sau khi gieo sạ, tôi thấy ruộng hộ kế bên lên xanh tốt, trong khi ruộng nhà tôi vẫn đen xỉ, toàn thấy đất. Tôi lo mất mùa và bất đồng với chồng trong việc sạ cấy thưa. Chưa hết, còn các kỹ thuật khác như: tiết kiệm nước, giảm phân, giảm thuốc... cũng được chồng tôi áp dụng. Lo nhất là việc giảm thuốc vì tôi thấy sâu cuốn lá xuất hiện mà chồng tôi vẫn không cho phun xịt vì cho rằng trên đồng thiên địch hiện diện nhiều và sâu vẫn chưa tới ngưỡng phòng trị. Qua 40 ngày trà lúa nhà tôi phát triển rất tốt, chỉ tốn 1 lần phun thuốc và giảm 30% lượng phân bón. Vụ này lúa trở sớm hơn 4 ngày, trở rất đẹp - ai cũng khen. Tôi thấy rất vui.

Sang vụ 2, tôi yên tâm trong việc giảm giống mà không lo đi cấy dặm. Tôi chỉ còn e ngại việc hạn chế phun thuốc vì sợ ảnh hưởng năng suất lúa do dịch bệnh vẫn xuất hiện. Tôi bắt đầu tham dự các lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác lúa 3 giảm 3 tăng và

SRI, 1 phải 6 giảm. Khi cán bộ kỹ thuật thăm ruộng, tôi luôn đi cùng, có gì chưa an tâm, tôi mạnh dạn hỏi ngay.

Vụ hè thu 2015 đã là vụ thứ 3 tôi áp dụng kỹ thuật này. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào kỹ thuật mà dự án khuyến cáo và thường xuyên trao đổi với nhóm chị em phụ nữ về kỹ thuật 1 phải 6 giảm. Khi canh tác lúa theo 1 phải 6 giảm, kỹ thuật canh tác lúa cải tiến SRI, gia đình tôi đã giảm 30% lượng phân bón, giảm phun xịt 2 - 3 lần trong vụ, chỉ phun khi thật sự cần thiết. Năng suất lúa cũng tăng 10 - 12% so với trước, đặc biệt lợi nhuận cao hơn hộ kế bên khoảng 3 - 4 triệu đồng/ha, hạt lúa sáng “nhìn đã con mắt”!

Bây giờ vợ chồng tôi đều đồng lòng nhất trí ứng dụng 1 phải 6 giảm và kỹ thuật SRI, cùng nhau bàn tính chuyện ruộng đồng, ghi chép sổ sách... Gia đình vui vẻ từ nhà đến ruộng. Không chỉ trong nhà, chúng tôi còn chia sẻ kinh nghiệm sản xuất ở các buổi sinh hoạt kỹ thuật do địa phương tổ chức, cùng các nông dân khác bàn bạc và quyết định gói kỹ thuật mùa vụ sản xuất tới.



Chị Nguyễn Thị Thu chăm sóc ruộng lúa của gia đình

Tôi mạnh dạn chia sẻ và hy vọng những người phụ nữ làm nghề trồng lúa như tôi đều biết ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật như 1 phải 6 giảm và SRI vào canh tác để giúp giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, góp phần cải thiện kinh tế cho gia đình. Chị em cũng cần ghi chép, theo dõi chi phí để quản lý kinh tế nông hộ, đảm bảo chi tiêu hợp lý trong sản xuất và đời sống. ■

THANH THÙY

Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

Yên Bái:

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH VACR

Đến xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái hỏi ai cũng biết đến anh Bồ Xuân Tân, thôn 3B - một trong những gương điển hình về thanh niên phát triển kinh tế của địa phương.

Gặp gỡ chúng tôi, anh chia sẻ: “Trước đây, tôi đã có công ăn việc làm ổn định nhưng thời điểm đó đồng lương nhà nước rất thấp không đủ trang trải cuộc sống. Trong khi đó đất đai thì nhiều, nhà neo người, bố mẹ lại tuổi cao, các anh chị đã xây dựng gia đình, diện tích đất rừng rộng hơn 27 ha của gia đình anh không được đầu tư thâm canh nên hiệu quả kinh tế không cao”. Bằng ý chí, nghị lực, dám nghĩ, dám làm, anh tận dụng lợi thế sẵn có là đất đai của gia đình quyết tâm phát triển kinh tế theo hướng trang trại.

Bước đầu, anh khai thác toàn bộ diện tích rừng hiện có cho thu về hơn 700 triệu đồng. Số tiền thu được anh đầu tư làm đường lên đồi rừng xa nhà, đồng thời tiếp tục tái sản xuất trồng mới trên diện tích rừng đã thu hoạch.

Để sử dụng diện tích đất rừng có hiệu quả, anh đã tham quan các mô hình phát triển kinh tế rừng ở nhiều nơi trong và ngoài tỉnh, tìm những cách làm hay để áp dụng. Anh lựa chọn những cây có giá trị kinh tế để trồng như keo, quế, bạch đàn... Nhờ áp dụng linh hoạt tiến bộ kỹ thuật tiếp thu được qua các

lớp tập huấn khuyến nông nên rừng trồng của gia đình anh sinh trưởng và phát triển tốt.

Không chỉ dừng lại ở phát triển đồi rừng, với hơn 1 mẫu ruộng cấy lúa không hiệu quả anh đào ao thả cá với 2 loại cá chính là cá rô đường nghiệp và cá chép lai. Đây là giống cá có năng suất cao và kỹ thuật nuôi không quá



Lớp tập huấn “Kỹ thuật trồng thâm canh rừng kinh tế” tham quan trang trại của anh Bồ Xuân Tân - người thứ 2 từ phải sang

khó, thị trường tiêu thụ lại rộng. Chỉ tính riêng năm 2014, gia đình anh xuất bán hơn 7 tấn cá các loại, thu hơn 200 triệu đồng, thu lãi trên 100 triệu đồng.

Xác định phát triển kinh tế trang trại theo mô hình khép kín, không để lãng phí đất đai, anh đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn. Để chủ động con giống, anh nuôi 5 con lợn nái lai ngoại. Với hệ thống chuồng khép kín, có hệ thống nước vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống tiện lợi, khu vực xử lý chất thải riêng biệt và chủ động tiêm phòng nên đàn lợn luôn phát triển tốt, ít dịch bệnh. Mỗi năm gia đình anh xuất bán khoảng 100 con lợn thịt, thu về 350 triệu đồng.

Anh Tân chia sẻ: “Trên diện tích rừng của gia đình, hiện tôi đang đưa một số giống cây năng suất cao vào trồng như: keo lai, keo Úc... Với 27 ha rừng các loại của gia đình, dự kiến đến năm 2018 sẽ thu hoạch và đem lại nguồn thu gần 3 tỷ đồng. Với số tiền này tôi sẽ tiếp tục tái đầu tư sản xuất và mở rộng quy mô ở chu kỳ tiếp theo. Ngoài ra, tôi đang nuôi thử nghiệm 100 con cá giống lăng vàng, nếu thành công sẽ hứa hẹn mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình.”

K h ô n g chỉ có vậy, gia đình anh còn trồng hơn 200 gốc thanh long đỏ và trắng, hàng năm mang lại nguồn thu nhập cho gia đình trên 20 triệu đồng. Chỉ tính riêng năm 2015, tổng thu nhập của gia đình anh được gần 400 triệu đồng, trừ chi phí cho lãi gần 200 triệu đồng.

Với những thành công đã đạt được, nhiều năm liền anh Tân vinh dự được Hội Nông dân xã Việt Cường công nhận là nông dân sản xuất giỏi và được địa phương cử đi tham dự các Hội nghị điển hình “Nông dân sản xuất giỏi” các cấp. Đặc biệt tháng 12/2015 vừa qua, anh vinh dự là một trong 15 đại biểu của tỉnh Yên Bái đi dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX tổ chức tại Hà Nội. ■

PHẠM THỊ THÙY

Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

Hướng dẫn

KỸ THUẬT CANH TÁC LÚA VÀ CÂY ĂN TRÁI cho vùng đất bị nhiễm mặn đồng bằng sông Cửu Long năm 2016

1. Đối với cây lúa

a) Trà đông xuân muộn đang ở giai đoạn làm đòng đến trổ, áp dụng các biện pháp sau:

- Vùng bị nhiễm mặn trên 3 phần nghìn: Tranh thủ thời gian có nước ngọt để tích tối đa vào các kênh mương và tưới cho lúa.

- Vùng bị nhiễm mặn dưới 3 phần nghìn: Ngoài biện pháp tích nước ngọt rửa mặn còn áp dụng biện pháp như sau:

+ Tranh thủ nguồn nước ngọt để tưới, đặc biệt vào giai đoạn lúa trổ. Trường hợp không thể có nguồn nước ngọt, có thể sử dụng nguồn nước bị nhiễm mặn nhẹ (dưới 2 phần nghìn) hoặc dùng nước ngọt tưới phun lá.

+ Phun một số loại phân bón lá, chế phẩm tăng cường khả năng chống chịu mặn như: KNO_3 (10 g/l lít nước); Brassinosteroid (Comcat 150WP, Nyro 0,01N, Super Humic, Dexamone...).

b) Vụ hè thu

- Vùng bị nhiễm mặn trên 3 phần nghìn tuyệt đối không xuống giống.

- Vùng bị nhiễm mặn dưới 3 phần nghìn có thể xuống giống và phải áp dụng một số biện pháp kỹ thuật sau:

Sử dụng các giống ngắn ngày chịu mặn như: OM5451; OM2517; OM6976; OM6162; OM9921; GK1; OM6677.

Cày phơi đất, khi có nguồn nước ngọt tranh thủ rửa mặn.

Tăng cường bón phân hữu cơ và bón vôi khi làm đất, lượng 500 - 1.000 kg vôi bột/ha.

Sử dụng các dạng phân urê chậm tan như đạm vàng (Urê 46A⁺) hoặc đạm xanh (Urê + NEB26) để chống thất thoát đạm. Tăng cường bón bổ sung phân Kali Sulphate (K_2SO_4) trong giai đoạn đầu.

Tranh thủ nguồn nước ngọt để tưới đủ nước cho 3 lần bón phân và thời kỳ trổ, khi có nước ngọt tranh thủ rửa mặn liên tục nhiều lần.

Trường hợp không thể có nguồn nước ngọt, có thể sử dụng nguồn nước bị nhiễm mặn nhẹ (dưới

2 phần nghìn đối với giai đoạn lúa đẻ nhánh; dưới 1 phần nghìn với các giai đoạn mạ, lúa làm đòng và trổ).

Nếu giai đoạn mạ bị hạn nặng cần tưới phun nước ngọt cho mạ hoặc kết hợp tưới phun nước ngọt khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật với lượng nước phun khoảng 600 - 800 lít/ ha.

2. Đối với cây ăn quả



- Khi có nguy cơ bị nhiễm mặn, chủ động sử dụng tối đa nguồn vật liệu hữu cơ (rơm rạ, cỏ khô, lá khô, lục bình ...) phủ gốc để giữ ẩm cho cây. Cắt tỉa cành, tạo tán gọn để hạn chế thoát hơi nước.

- Khi đã bị nhiễm mặn: Bón bổ sung phân Sulphate Kali (K_2SO_4), vôi bột lượng 500-1.000kg/ha. Nếu hạn, mặn kéo dài phun thêm phân bón lá và chế phẩm tăng cường khả năng chống chịu mặn như: KNO_3 (10g/1 lít nước); Brassinosteroid (Comcat 150WP, Nyro 0,01N, Super Humic, Dexamone ...). Không tưới nước có độ mặn trên 2 phần nghìn. Khi có nguồn nước ngọt, tranh thủ tích nước và tưới để giữ ẩm ■

CỤC TRỒNG TRỌT

Bệnh thường gặp ở ẾCH

VÀ CÁCH CHỮA TRỊ

1. Bệnh đường ruột

Cả nòng nọc và ếch trưởng thành đều có thể mắc phải bệnh này. Nguyên nhân chủ yếu là do chúng ăn phải thức ăn thiu, thối. Ở nòng nọc, ta quan sát thấy chúng bị phình bụng và bơi khó khăn, cơ thể không nằm ngang mà thường thẳng đứng. Ta phải thay toàn bộ nước mới cho chúng. Vớt các con bị bệnh ra một chậu. Cứ 5 lít nước hoà 2 lọ penicilin 1 triệu đơn vị và cho nòng nọc bơi trong nước đó khoảng nửa tiếng. Sau đó, đưa chúng sang một chậu nước sạch khác hoặc một bể nhỏ. Cho chúng ăn các loại thức ăn dễ tiêu hoá trong một thời gian. Khi chúng đã hồi, đưa chúng trở lại với bầy đàn.

Ở ếch con và ếch trưởng thành, nếu bị bệnh sẽ thấy chúng hoạt động chậm chạp, kém ăn, hậu môn lòi ra và có vết máu. Chữa bằng cách, trộn thêm vào thức ăn ganidan hoặc becerin đã nghiền nát. Sau 3 - 5 ngày sẽ



Ếch bị viêm ruột

thấy ếch khỏi bệnh. Có thể dùng sunphadiazine với liều lượng 4 - 5 g/1 kg thức ăn trong 5 ngày hoặc metromidazole 3 - 5 g/1 kg thức ăn trong 1 tuần liền, bệnh sẽ giảm.

Tốt nhất, cho ếch nhịn ăn 1 - 2 ngày rồi mới cho ăn thức ăn đã trộn thuốc.

2. Bệnh trùng bánh xe

Bệnh này thường xuất hiện ở giai đoạn nòng nọc. Bệnh do ký sinh trùng trichodina (có hình giống như bánh xe) gây ra. Bệnh tạo nên những điểm màu trắng bạc trên màng vây và đuôi của nòng nọc. Con bị bệnh bơi ngắc ngoải và chựa quậy liên tục. Chúng sẽ bỏ ăn và chết hàng loạt. Bệnh thường xảy ra khi nguồn nước nuôi bị bẩn. Phải thay nước ngay và đưa những con bị bệnh ra chậu riêng để điều trị. Cho chúng tắm trong dung dịch sun phat đồng (CuSO_4) với liều lượng 2 - 3 g CuSO_4/m^3 nước hoặc với dung

dịch penicilin (1 chai 1 triệu đơn vị cho 1 chậu lớn). Không nên ngâm chúng trong các dung dịch này quá 2 giờ. Khi thấy chúng hoạt động trở lại bình thường thì vớt chúng ra ngay.

Cũng có thể điều trị bệnh này bằng nước

muối nồng độ 2 - 3 ‰ (hoà 2 - 3 lượng muối với 10 lít nước). Cho chúng vào đó trong vòng 5 - 10 phút. Gặp mặn, chúng bơi và nhảy tứ tung, trùng bánh xe sẽ bị tiêu diệt. Sau đó, vớt chúng ra và thả lại vào chỗ nuôi.

3. Bệnh giun, sán

Ếch thường bị bệnh sán lá, sán sơ mít và giun ký sinh. Trộn các loại thuốc tẩy giun sán lẫn với thức ăn của chúng, có thể dùng peperracin với tỷ lệ 0,1% so với thức ăn. Phải tẩy giun vài lần mới hết được giun sán. Nếu để ếch bị bệnh chúng sẽ lớn chậm.

4. Bệnh mù mắt



Ếch bị mù mắt

Bệnh này thường xảy ra khi nuôi ếch trong các bể xi măng, quan sát thấy một mắt của ếch bị đục trắng. Nếu không chữa, nó sẽ lây sang mắt thứ 2 và ếch sẽ chết.

Hiện nay, bà con thường dùng các loại thuốc như Cipro, Antil... có bán ở các quầy thuốc thú y và

rải đều xuống nước (liều lượng theo chỉ dẫn ở bao bì). Bệnh cũng có thể khỏi được. Tốt nhất, khử trùng bể nuôi bằng Iodine (PVP Iodine) với liều lượng 5 - 10 ml/m³ nước, bệnh sẽ giảm.

5. Bệnh tê liệt thần kinh

Ếch bị bệnh thường nhảy loạn xạ, đi lại lạch lạch, chân bị co giật liên tục rồi dần dần sẽ bị bại liệt và ếch sẽ chết. Chưa có loại thuốc đặc hiệu nào cho ếch. Ta có thể dùng các loại thuốc chữa thần kinh cho vẹt để điều trị cho ếch như Frog 200 hoặc Enroflox với liều lượng như hướng dẫn ngoài bao bì.

6. Bệnh nhiễm trùng ngoài da



Ếch bị sinh bọng

Bệnh xuất hiện khi môi trường nuôi bị ô nhiễm hoặc ếch bị xây xát da, phải thay nước ngay. Theo kinh nghiệm của Thái Lan, có thể xử lý nguồn nước bằng dung dịch thuốc tím hoặc nước muối bằng cách hoà thuốc tím với liều lượng 3 - 5 g/1 m³ nước và hắt vào lồng nuôi. Cũng có thể dùng muối hạt và vãi vào lồng. Kết quả rất tốt, ếch mau khỏi bệnh.

7. Bệnh đốm trắng ở gan

Đây là bệnh phổ biến ở các loài cá trơn. Bệnh do vi khuẩn Edwardseella gây ra. Ếch mắc bệnh này thường bỏ ăn, yếu, kém hoạt động và gầy nhanh. Khi mổ ra thấy gan có nhiều đốm trắng li ti ■

TTKNQG

Ngày 11/12/2015, Tổng cục Thủy sản ban hành khung lịch thời vụ thả giống tôm nước lợ năm 2016, kèm theo Công văn số 3497/TCTS-NTTS. Khung lịch này được xây dựng dựa trên đặc điểm sinh thái từng vùng nuôi tôm trên cả nước nhằm hạn chế ảnh hưởng của El Nino và giảm thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để đảm bảo kế hoạch sản xuất tôm nước lợ năm 2016. Trên cơ sở khung lịch thời vụ chung, căn cứ vào tình hình thực tế ở từng địa phương để xây dựng lịch mùa vụ thả giống cụ thể, phù hợp cho từng vùng trong địa phương.

Theo công văn này, khung lịch thời vụ thả giống tôm nước lợ năm 2016 như sau:

1. Các tỉnh từ Quảng Ninh đến Thừa Thiên Huế

Tôm sú:

- Nuôi thâm canh - bán thâm canh: Thả giống từ tháng 3 - 6/2016.

- Nuôi quảng canh - quảng canh cải tiến: Trong điều kiện hạ tầng kỹ thuật và môi trường thuận lợi có thể thả quanh năm. Tuy nhiên, cần lưu ý từ tháng 11/2015 đến tháng 1/2016, không thả giống khi nhiệt độ thấp dưới 20°C.

Tôm chân trắng:

- Nuôi trên cát (lót bạt): Thả giống từ cuối tháng 2 - 9/2016. Vào tháng 6 và 7/2016, tại một số tỉnh có thời tiết nắng nóng, không thả giống khi nhiệt độ cao hơn 34°C. Các cơ sở có đủ điều kiện khắc phục có thể thả giống nuôi.

- Nuôi trong ao đất: Thả giống từ đầu tháng 3 - 7/2016 để tránh mưa, bão.

- Nuôi tôm vụ thu - đông: Thả giống từ tháng 9 đến hết tháng 11/2016 (áp dụng đối với vùng nuôi có hạ tầng kỹ thuật và môi trường nước phù hợp).

2. Các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phú Yên

Tôm sú:

- Nuôi thâm canh - bán thâm canh: Thả giống từ cuối tháng 1 - 6/2016 để thu hoạch sớm tránh mưa, bão vào các tháng cuối năm.

- Nuôi quảng canh - quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 2 đến hết tháng 9/2016. Nuôi theo phương thức thu thả thả bù, cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.

Tôm chân trắng:

- Nuôi trên cát (lót bạt): Thả giống từ tháng 1 - 9/2016. Cũng có thể thả giống quanh năm ở một số địa phương có điều kiện hạ tầng kỹ thuật ao nuôi đảm bảo và môi trường nước phù hợp.

- Nuôi vùng triều (trong ao đất): Thả giống từ tháng 1 - 9/2016.

3. Các tỉnh từ Khánh Hòa đến Bình Thuận

Tôm sú:

- Nuôi thâm canh - bán thâm canh: Thả giống từ tháng 3 - 7/2016.

- Nuôi quảng canh - quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 1 - 8/2016.

Tôm chân trắng:

Thả giống từ tháng 2 đến hết tháng 9/2016. Một số địa phương như Ninh Thuận, Bình Thuận có thể nuôi đến tháng 12.

4. Các tỉnh Đông Nam bộ (Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu và Tp. Hồ Chí Minh)

Tôm sú:

- Nuôi thâm canh - bán thâm canh: Thả giống từ tháng 2 - 7/2016.

- Nuôi quảng canh - quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 2 đến đầu tháng 8/2016. Nuôi

KHUNG LỊCH THỜI VỤ

thả tôm giống nước lợ năm 2016



theo phương thức thu tỉa thả bù, cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.

- Nuôi quảng canh kết hợp tôm sú với cua, cá/tôm rừng: Thả giống từ tháng 12/2015 đến tháng 8/2016. Nuôi theo phương thức thu tỉa thả bù, cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.

Tôm chân trắng:

Thả giống từ tháng 2 đến đầu tháng 8/2016.

5. Các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long

Tôm sú:

- Nuôi thâm canh - bán thâm canh: Thả giống từ tháng 1 - 9 và từ tháng 11 - 12/2016. Lưu ý: Tháng 12 mới vào giai đoạn chuyển mùa và các tháng 3, 4, 5/2016 không thả giống tại các địa phương có nắng nóng, xâm nhập mặn. Các cơ sở có đủ điều

kiện điều tiết độ mặn, nhiệt độ có thể thả nuôi.

- Nuôi quảng canh cải tiến chuyên tôm: Thả giống từ tháng 2 - 10/2016. Một số vùng gần biển, nếu đảm bảo các yếu tố môi trường như độ mặn... trong khoảng thời gian tháng 11 và 12 có thể thả nuôi.

- Nuôi quảng canh kết hợp tôm sú với cua, cá/tôm rừng: Thả giống từ tháng 1 - 11/2016. Nuôi theo phương thức thu tỉa thả bù, thả giống rải vụ theo điều kiện của mỗi vùng nuôi, cách 1 - 1,5 tháng thả bù một lần.

- Nuôi luân canh tôm - lúa: Thả giống từ tháng 1 - 4/2016. Sau đó, thu hoạch và sạ lúa từ tháng 8 - 10. Nuôi theo phương thức thu tỉa thả bù, sử dụng con giống cỡ lớn nên cơ sở nuôi cần ương dưỡng giống trước 1 tháng.

Tôm chân trắng:

Thả giống từ tháng 12/2015 đến tháng 2/2016 và từ tháng 6 - 10/2016. Người nuôi cần chọn thời điểm thời tiết thích hợp để thả giống. Lưu ý: Tháng 12 bắt đầu giai đoạn chuyển mùa và các tháng 3, 4, 5/2016 không thả giống tại các địa phương có nắng nóng, xâm nhập mặn. Các cơ sở có đủ điều kiện điều tiết độ mặn, nhiệt độ có thể thả nuôi.

Các cơ quan quản lý cần triển khai khung lịch thời vụ thả tôm giống nước lợ năm 2016 đến các địa phương và giám sát chặt chẽ tình hình thả nuôi nhằm hạn chế tối đa dịch bệnh và ảnh hưởng của thời tiết gây thiệt hại cho sản xuất■

HOÀNG HÀ

Tổng cục Thủy sản

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUAN TRỌNG PHÒNG BỆNH CHO VẬT NUÔI

1. VỆ SINH PHÒNG BỆNH

Vệ sinh chuồng trại và thiết bị chăn nuôi

Chuồng trại phải đảm bảo phù hợp với từng đối tượng vật nuôi, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông, đảm bảo cách ly với môi trường xung quanh.

Tẩy uế chuồng trại sau mỗi lứa nuôi bằng phương pháp: Rửa sạch, để khô sau đó phun sát trùng bằng các loại thuốc sát trùng và trống chuồng ít nhất 15 ngày với vật nuôi thương phẩm, 30 ngày đối với vật nuôi sinh sản. Với những chuồng nuôi lưu cữu hoặc chuồng nuôi có vật nuôi bị bệnh truyền nhiễm, cần phải vệ sinh tổng thể và triệt để: Sau khi đưa hết vật nuôi ra khỏi chuồng, xử lý theo hướng dẫn của thú y, cần phun sát trùng kỹ (pha dung dịch sát trùng và phun theo hướng dẫn khi chống dịch) toàn bộ chuồng nuôi từ mái, các dụng cụ và môi trường xung quanh, để khô và dọn, rửa. Các chất thải rắn trong chuồng cần thu gom để đốt hoặc ủ sinh học; chất thải lỏng, nước rửa chuồng cần thu gom để xử lý, không thải trực tiếp ra môi trường. Cần phun sát trùng 1 - 2 lần/tuần trong suốt thời gian trống chuồng, ít nhất trong 30 ngày. Các thiết bị, dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô, sát trùng và đưa vào kho bảo quản. Vệ sinh và phun sát trùng xung quanh chuồng nuôi.

Trước khi nuôi lứa mới, cần chuẩn bị đầy đủ điều kiện như chuồng nuôi, các dụng cụ, thiết bị đã vệ sinh sạch sẽ và vật tư cần thiết như thức ăn, nước uống, thuốc thú y thiết yếu đảm bảo chất lượng...



Vật nuôi nên mua từ cơ sở giống có uy tín, chất lượng, khi mới mua về phải nhốt riêng tại khu cách ly để đảm bảo an toàn, không mắc bệnh truyền nhiễm mới đưa vào khu chăn nuôi.

Vật nuôi ốm cần được cách ly và điều trị. Vật nuôi chết phải xử lý theo quy định của thú y.

Đối với người trực tiếp chăn nuôi phải dùng bảo hộ lao động (quần, áo, ủng, mũ) sử dụng riêng trong khu vực chăn nuôi.

Chuồng trại nên có tường bao quanh, không để người không phận sự, động vật khác vào khu vực chăn nuôi. Các loại xe, thiết bị, dụng cụ chăn nuôi trước khi đưa vào khu chăn nuôi cần vệ sinh, sát trùng.

Vệ sinh thức ăn nước uống

Thức ăn, nước uống đảm bảo chất lượng, không sử dụng thức ăn bị hư hỏng, ôi, mốc. Không dùng nước ao hồ, sông ngòi hoặc nước giếng có hàm lượng sắt cao cho vật nuôi uống.

Quan sát vật nuôi hàng ngày

Cần sớm phát hiện vật nuôi có biểu hiện bất thường như: Bỏ ăn hoặc kém ăn; ủ rũ, nằm một chỗ hoặc lười vận động, nằm chồng đống lên nhau hoặc nằm tách xa đàn. Mắt lò đờ, mắt sưng, chảy nước mắt, nước mũi, sưng mắt, lông sù. Sốt cao, uống nhiều nước, tai đỏ hoặc tím tái. Ho, khó thở, thở mạnh, tiêu chảy. Biểu hiện thần kinh, tiếng kêu bất thường... Xuất huyết ngoài da hoặc tím tái các vùng da như tai, mõm, chân (đối với lợn).



Phun thuốc sát trùng toàn bộ chuồng nuôi từ mái, các dụng cụ và môi trường xung quanh

Biện pháp xử lý khi vật nuôi có biểu hiện bất thường

Cách ly vật nuôi có biểu hiện bất thường để theo dõi và báo cáo người phụ trách (nếu có). Nếu vật nuôi chết, đưa ngay xác vật nuôi ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý tùy từng loại bệnh.

Báo cán bộ thú y đến kiểm tra hoặc gửi mẫu vật nuôi ốm, chết đi kiểm tra.

Tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại, không đưa vật nuôi ốm, chết và các chất thải của chúng ra môi trường khi chưa xử lý.

Không mổ vật nuôi ốm, chết gần khu vực chăn nuôi và không cho vật nuôi ăn các phụ phẩm của các loại thịt sống của vật nuôi bị bệnh và không rõ nguồn gốc.

Không đem thức ăn thừa của vật nuôi bệnh cho vật nuôi khác ăn.

Không chuyển các thiết bị, dụng cụ chưa được vệ sinh sát trùng từ khu vực có vật nuôi ốm, chết đến khu vực khác.

2. PHÒNG BỆNH BẰNG VẮC-XIN

Phòng bệnh bằng vắc-xin là biện pháp phòng bệnh chủ động có hiệu quả nhất. Khi đưa vắc xin vào cơ thể vật nuôi, chưa có kháng thể chống bệnh ngay



Quan sát vật nuôi hàng ngày để phát hiện sớm các biểu hiện bất thường

mà phải sau 7 - 21 ngày (tùy theo từng loại vắc-xin) mới có miễn dịch.

Sử dụng vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dịch tễ từng vùng để hiệu quả phòng bệnh cao.

Khi dùng đầy đủ các loại vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi nhưng vẫn cần phải thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY CÀ TÍM

1. Giống

Những giống cà tím được trồng nhiều trong sản xuất là giống cà tím địa phương quả tròn. Ngoài ra còn giống cà tím quả dài Violet King 252, Sensyou 2.

Ngâm hạt trước khi gieo trong nước ấm 50°C, thời gian 30 phút sau đó tráng qua nước lạnh và hong khô đem gieo.

Có 2 cách gieo hạt trong vườn ươm: gieo trực tiếp xuống đất và gieo vào khay bầu.

- Gieo trực tiếp xuống đất:

Xử lý đất bằng Mocab (20 ml/8 lít) và Sincosin (30 ml/8 lít) tưới hoặc phun đều trước khi gieo. 1 ha cà tím cần 200 - 250 m² vườn ươm.

Lượng phân bón lót cho 1 m² vườn ươm là: 1,5 kg phân hữu cơ, 150 g phân lân supe, 100 g kali clorua.

Lượng hạt cần cho 1 ha là 150 - 200 g.

Hạt gieo đều trên mặt luống, sau khi gieo phủ 1 lớp trấu hoặc rơm rạ chặt ngắn 5 - 10 cm, sau đó dùng ô doa tưới đẫm nước. Trong 3 - 5 ngày sau

gieo, tưới nước 1 - 2 lần/ngày, khi hạt đã nảy mầm nhô lên khỏi mặt đất, ngừng tưới 1 - 2 ngày, sau đó cứ 2 ngày tưới nước 1 lần. Khi cây được 2 - 3 lá thật, tỉa bỏ cây bệnh, cây dị dạng, để khoảng cách cây là 3 - 4 cm/cây. Tuyệt đối không tưới phân đạm trong giai đoạn vườn ươm.

Vườn ươm gieo cây con nên có mái che mưa hoặc trong nhà lưới có vật liệu che sáng.

- Gieo hạt vào khay bầu:

Sản xuất cây con trong khay xốp hoặc khay nhựa có kích thước 60 x 45 cm với 40 hốc/khay.

Vật liệu làm bầu gồm 40% đất, 30% trấu hun hoặc mùn mục và 30% phân hữu cơ mục, trộn đều, sau đó đổ đầy các hốc trên khay, ấn nhẹ rồi gieo hạt.

Luyện cây trước khi nhổ trồng 6 - 9 ngày: Tưới nhẹ, cho ra nắng hoặc tháo lưới che, tưới nước đậm trước khi trồng 12 - 14 giờ. Trồng vào buổi chiều hay những ngày trời mát.

Tiêu chuẩn cây giống: Sau khi gieo hạt 35 - 45 ngày, cây có 5 - 6 lá thật, khỏe mạnh, sạch sâu bệnh.

2. Thời vụ

- Vụ sớm: Gieo cuối tháng 12 đến đầu tháng 2.
- Vụ chính: Gieo cuối tháng 2 đến đầu tháng 3.
- Vụ muộn: Gieo tháng 3 đến giữa tháng 4.

3. Làm đất, trồng cây

- Làm đất kỹ, nhỏ, tơi xốp, lên luống rộng 1 - 1,2 m, rãnh luống 20 - 30 cm, cao 20 - 25 cm. Trồng 1 hàng/luống, mỗi cây cách nhau 50 cm.
- Mật độ trồng: 18.000 - 20.000 cây/ha.

4. Phân bón

Liều lượng và cách bón cho 1 ha:

Loại phân	Lượng phân bón (kg/ha)	Bón lót (%)	Bón thúc (%)			
			Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
Phân hữu cơ hoai mục	10.000 - 12.000	100	-	-	-	-
Phân hữu cơ vi sinh	1.000 - 1.200	-	-	20	40	40
N	170 - 190	30	-	25	25	20
P ₂ O ₅	70 - 90	-	30	25	25	20
K ₂ O	180 - 200	30	-	-	40	30

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ, 30% đạm và 30% kali. Rạch hàng rắc đều phân rồi lấp đất kín trước khi trồng ít nhất 5 - 10 ngày.

- Bón thúc làm 4 đợt:

Lần 1: Sau trồng 15 ngày.

Lần 2: Sau trồng 25 - 30 ngày, giai đoạn phân cành.

Lần 3: Sau thu quả lần 1.

Lần 4: Lúc thu hoạch rộ trở đi.

Có thể dùng các dạng phân tổng hợp NPK để bón với liều nguyên chất tương ứng. Có thể phun qua lá các dung dịch dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng theo hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất.

5. Chăm sóc

Tưới nước quan trọng nhất thời kỳ ra hoa, đậu quả. Có thể áp dụng phương pháp tưới rãnh, tưới phun độ ẩm đất 70 - 75%.

Sau trồng một tháng có thể làm giàn cho cây để đỡ quả, tùy theo giống. Những giống quả dài và lớn, cọc giàn có thể cao 80 - 120 cm, cọc cắm cạnh cây để đỡ cây.

Mỗi cây chỉ để 3 - 4 cành quả. Cắt bỏ những cành quả còn lại, những lá già, lá héo dưới tán.

6. Phòng trừ cỏ dại và sâu bệnh

Thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện sâu bệnh. Áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM): Luân canh cây trồng, ngắt trồng, bắt sâu, nhổ bỏ cây bị bệnh. Khuyến khích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học. Chỉ sử dụng thuốc hóa học khi thật cần thiết và sử dụng các loại thuốc trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên cây rau do cơ quan Bảo vệ thực vật ban hành và hướng dẫn trừ cỏ dại bằng hóa chất hoặc làm cỏ bằng tay.

Với diện tích lớn có thể áp dụng biện pháp che phủ bằng màng phủ nông nghiệp.

- Giai đoạn vườn ươm: Chú ý các đối tượng rệp, sâu xám, bệnh sương mai dùng thuốc Xamized 72WP, Jack M9 72WP, đối với bệnh thối gốc dùng thuốc Validacin 5L, Vida 3SC.

- Giai đoạn sau trồng:

+ Sâu khoang, sâu xám: Phun Thiamectin, Lannate

+ Bọ trĩ, nhện đỏ, rệp: Phun thuốc Pegasus 500SC, Pesieu 500SC, Sausto 1.0EC, Rholam 50WP, Tasieu 2WG.

+ Sâu đục quả: Phun thuốc thảo mộc như Marigold 0,36AS, Emaben 0,2EC, thuốc sinh học Bt hoặc Sauato 1.0 EC, Rholam 50WP, Tasieu 2WG.

+ Rầy xanh: Phun thuốc Oshin 20WP, Chat 20WP, Actara 25WG.



7. Thu hoạch và sau thu hoạch

Cà tím thu hoạch khi quả từ màu tím chuyển sang màu tím nhạt, hạt còn non. Cách 2 - 3 ngày thu một lần, để nơi khô mát sau đó đóng vào bao bì sạch để vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

Chú ý: Khi thu hái quả phải đảm bảo thời gian cách ly an toàn đối với thuốc bảo vệ thực vật và phân hóa học

Cà tím có thể bảo quản trong hộp có lỗ, túi lưới được từ 7 - 10 ngày ở điều kiện nhiệt độ (20°C), thoáng khí và tối.

TTKNQG



TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin quý báo cho biết kỹ thuật điều trị bệnh nấm nhớt trên cá rô đồng?

Lê Công - Thanh Trì, Hà Nội

Đáp:

Vào cuối vụ nuôi, cá rô đồng thường xuất hiện bệnh nấm nhớt làm ảnh hưởng đến giá trị thương phẩm và hiệu quả kinh tế. Bệnh xảy ra khi nhiệt độ trong ao nuôi thấp, khi thời tiết thay đổi hay giao mùa.

Cá mắc bệnh có biểu hiện như: Trên thân xuất hiện nhiều lớp nhớt nhầy, trắng đục, vảy xù xì sau đó lan rộng ra toàn thân, đôi khi có nhiều đốm đỏ. Nấm bám vào cơ thể cá thành từng mảng trắng. Cá bị bệnh yếu ớt, bỏ ăn, bơi lội lờ đờ và chết sau vài ngày.

Khi cá có dấu hiệu bị bệnh cần tiến hành thay 20 - 30% nước trong ao nuôi. Dùng các thuốc diệt khuẩn, sát trùng nguồn nước nhằm diệt các mầm bệnh xung quanh cho cá như BKC, Chlorine, Vicato... Dùng các loại hóa chất như KMnO_4 liều 10 g/m³ hay Formol với liều 20 ml/m³ tắm cho cá trong thời gian 30 - 60 phút, liên tục trong 3 - 5 ngày để trị bệnh cho cá.

Hoặc có thể dùng $\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ nồng độ 0,2 - 0,5 g/m³ tạt đều ao, kết hợp với rải muối hạt với liều 5 kg/100 m² để điều trị cho cá. Kết hợp xử lý đáy ao bằng Zeolite, than hoạt tính để làm sạch đáy, loại bỏ khí độc và làm sạch đáy ao. Bổ sung cho cá thêm Vitamin C, men tiêu hóa, thuốc bổ gan nhằm hỗ trợ cá tăng sức đề kháng trong quá trình điều trị.

Cùng đó, hãy lựa chọn và tìm kiếm những sản phẩm của các công ty có uy tín, có sự hỗ trợ kỹ thuật tại ao nuôi để mang lại hiệu quả trong việc trị bệnh cho cá nuôi.

Hỏi: Xin hỏi gia đình tôi ghép cành cà phê của cây tốt sang cây xấu có được không? Nếu được có thể ghép vào tháng mấy trong năm?

Nguyễn Thiên Vinh - Đắk Lắk

Đáp:

Trên cây cà phê không sử dụng phương pháp ghép cành, chỉ sử dụng phương pháp ghép chồi. Nuôi chồi vượt đạt tiêu chuẩn ghép, sau đó lấy chồi của các cây sinh trưởng tốt, có năng suất cao và kháng bệnh gỉ sắt để ghép.

Chồi ghép có thể chọn trong vườn nhà hoặc mua các dòng vô tính chọn lọc được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận (TR4, TR5, TR6, TR9, TR11...). Gia đình bác có thể mua tại các vườn nhân giống chồi ghép được sản xuất do các cơ quan, đơn vị sản xuất giống có trách nhiệm cung cấp như Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Có thể ghép quanh năm, tuy nhiên có hai thời điểm ghép tốt nhất như sau: vào mùa khô thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 3 - 4 (áp dụng kỹ thuật ghép kín); vào mùa mưa thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 5 - 7 (áp dụng kỹ thuật ghép hở).

Hỏi: Xin hỏi các giải pháp khôi phục, phát triển chăn nuôi sau đợt rét cao điểm đầu năm 2016?

Trần Xuân Mạnh - Cao Bằng

Đáp:

Một số giải pháp trước mắt để khôi phục phát triển chăn nuôi sau rét đậm, rét hại như sau:

* Về thức ăn:

- Tận dụng mọi nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương (rơm

rạ, cây ngô, cây đậu, cây lạc khi thu hoạch...) làm thức ăn cho gia súc.

- Chế biến, bảo quản phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại các địa phương (ủ chua, xử lý rơm, thân cây ngô già ...) làm thức ăn bổ sung.

- Chuyển diện tích sản xuất lương thực kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn gia súc. Mở rộng diện tích trồng cỏ. Tăng cường chăm sóc, tưới dặm các loại cây thức ăn như ngô dày để bổ sung nguồn thức ăn thô xanh; trồng các giống cỏ có khả năng chịu hạn, chịu rét, chịu được xương muối tốt như: VA06, Mulato, Guatemala, cỏ Voi...

- Thực hiện tiêu độc khử trùng, phòng ngừa nguy cơ có thể bùng phát dịch. Vệ sinh sạch sẽ chuồng trại, tiêu độc khử trùng, dọn dẹp cống rãnh xung quanh chuồng nuôi, phòng nguy cơ có thể bùng phát dịch.

* Về chuồng trại

- Thường xuyên kiểm tra, gia cố chuồng trại, tiến hành xây mới chuồng nuôi đảm bảo chống rét được cho gia súc cho gia súc trước mỗi vụ đông xuân hàng năm và sau mỗi đợt rét đậm, rét hại; chuẩn bị vật liệu che chắn chuồng trại cũng như giữ ấm cho gia súc bằng rơm rạ độn chuồng, nguồn nhiệt và áo bao;

Củng cố, nâng cấp chuồng trại: Sử dụng bạt, bao ni lông, phen, nứa để quây, che chắn, củng cố xung quanh chuồng tránh gió lùa. Vệ sinh chuồng trại thường xuyên, giữ nền chuồng khô ráo. Giữ ấm cho gia súc bằng rơm rạ độn chuồng, nguồn nhiệt và áo bao ■

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TRÀ VINH: CÓ THÊM SẢN PHẨM CAM SÀNH ĐẠT CHUẨN VIETGAP

Ông Lê Văn Bé, Chủ tịch Hội Làm vườn tỉnh Trà Vinh cho biết, tỉnh Trà Vinh vừa có thêm sản phẩm cam sành của 2 Tổ hợp tác Cam sành ở huyện Cầu Kè đạt chuẩn VietGAP.

Theo đó, 25 hộ nông dân của Tổ hợp tác Cam sành Thông Hòa ở ấp Rạch Nghệ, xã Thông Hòa sản xuất trên diện tích 15 ha, sản lượng khoảng 375 tấn trái/năm và 19 hộ nông dân của Tổ hợp tác cam sành Hòa Ân, xã Hòa Ân sản xuất trên tổng diện tích 15 ha, sản lượng khoảng 375 tấn trái/năm được chứng nhận sản xuất cam sành đạt chuẩn VietGAP. Đây là sản phẩm trái cây đạt chuẩn VietGAP thứ 4 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trước đó, 3 sản phẩm trái cây của tỉnh được công nhận sản xuất đạt chuẩn VietGAP là măng cụt của Hợp tác xã Măng cụt Tân Thành, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè; quýt đường của Hợp tác xã Quýt đường Thuận Phú, xã Bình Phú, huyện Càng Long và thanh long ruột đỏ của Hợp tác xã Thanh long ruột đỏ Đức Mỹ, huyện Càng Long.

Tỉnh Trà Vinh hiện trồng hơn 1.700 ha cam sành, tập trung ở các huyện Cầu Kè và Càng Long cho tổng sản lượng hơn 30.000 tấn trái/năm. Việc sản xuất đạt chuẩn VietGAP sẽ giúp cho các loại trái cây này nâng cao giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ, đảm bảo đầu ra luôn ổn định và tăng thu nhập cho nông dân.

Theo TTXVN

100 TẤN NHÃN EDOR ĐẦU TIÊN ĐƯỢC XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG MỸ

Đầu năm 2016, người nông dân trồng xoài và nhãn của tỉnh Đồng Tháp rất phấn khởi vì đã được ký hợp đồng xuất khẩu những lô hàng đầu tiên sang thị trường khó tính như Mỹ, Nhật... Đây là kết quả bước khởi đầu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp mà Đồng Tháp đang tiên phong thực hiện.

Việc 100 tấn nhãn Eдор đầu tiên đã được Hợp tác xã Nhãn Châu Thành cung ứng cho đối tác để xuất sang thị trường Mỹ là một thông tin rất vui cho người nông dân. Bởi đây là thị trường đầy tiềm năng nhưng rất khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Do áp dụng quy trình canh tác theo hướng an toàn của tiêu chuẩn VietGAP mà nhãn Châu Thành đã vượt qua rào cản, bước vào thị trường khó tính.

Ngoài ra, năm 2015 vừa qua cũng là năm thăng hoa của nhà vườn trồng xoài tại huyện Cao Lãnh và TP. Cao Lãnh - 2 địa phương có diện tích trồng xoài lớn bởi nơi đây đã xây dựng thương hiệu, áp dụng quy trình sản xuất sạch, an toàn, liên kết sản xuất rải vụ... cho trái xoài cát Chu xuất sang nhiều thị trường khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...

Theo Nông nghiệp Việt Nam

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

AUSTRALIA GIỚI THIỆU GIỐNG MẬN QUÝ QUEEN GARNET TRỊ GIÁ TRIỆU ĐÔ

Một giống mận với tên gọi "Queen Garnet" - "Nữ hoàng đô thẩm" của bang Queensland đang được thế giới quan tâm với giá trị dinh dưỡng cao, dự kiến sẽ mang lại hàng triệu USD cho chính quyền bang Queensland trong vòng 20 năm tới.

Giống mận này, do Bộ Công nghiệp bang Queensland lai giống và hiện do Hiệp hội Nông sản bang Queensland Nutrafruit sở hữu giấy phép trồng và bán thành phẩm ra thị trường. Loại mận này có hàm lượng anthocyanin rất cao, có chứa chất chống ôxi hóa cao, có lợi cho sức khỏe con người, hiện đang được rất nhiều nước trên thế giới quan tâm.

Rowan Berecny, Giám đốc điều hành trang trại của Goodrich Fruit Co, cho biết: Hiện chúng tôi có 13 trang trại đang trồng giống mận này, với trang trại trồng hữu cơ ở Swan Hill có 40.000 cây, 20.000 cây ở xung quanh khu vực Shepparton và một số nơi tương tự ở bang Tây, Australia. Họ cũng hết sức bất ngờ trước sự quan tâm đặc biệt của thế giới tới loại mận này, với giá 12AUD/kg, Queen Garnet cao gấp đôi giá mận thông thường, có trang trại bán với giá 18AUD/kg.

Andy Finlay, Chủ tịch Summerfruit Australia cho biết giống mận Queen Garnet là sự phát triển đáng chú ý nhất trong ngành trồng trái cây có hạt

Theo Vietnamplus

THỊ TRƯỜNG SÒ ĐIỆP MỸ TIẾP TỤC KHAN HIẾM TRONG NĂM 2016

Nguồn cung sò điệp trên toàn cầu thấp đã đẩy giá của sản phẩm này tăng cao. Tuy nhiên, một số nhà kinh doanh sò điệp lại dự báo rằng sản lượng khai thác sò điệp tăng trong những năm tới sẽ cân đối lại thị trường.

Ông Jeff Davis, lãnh đạo Công ty Blue Harvest Fisheries cho biết: Do mùa đông năm 2015 không lạnh nên nhiều ngư dân Maine vẫn tiếp tục khai thác tôm hùm mà không thu hoạch sò điệp. Vì vậy, nguồn cung sò điệp trên thị trường thấp đã đẩy giá sản phẩm này tăng cao. Ông Michael Tourkistas, Chủ tịch Công ty American HoldCo Group (AHG) cũng cho biết: Nguồn cung sò điệp không tăng hoặc tăng rất ít sẽ giữ giá sò điệp ổn định trong ngắn hạn. Mặc dù, cung và cầu sò điệp đều thấp nhưng giá của sản phẩm này vẫn giữ ở mức cao. Năm 2016, nhập khẩu sò điệp dự kiến sẽ lại giảm và các ngày khai thác bổ sung có thể thu hoạch rất ít hoặc gần như không có sò điệp.

Dựa trên các khảo sát sản lượng sò điệp, Cục Quản lý đại dương và khí quyển quốc gia Mỹ (NOAA) hy vọng sản lượng sò điệp thu hoạch trong năm 2017 sẽ đạt mức kỷ lục. Nếu như vậy, thị trường sò điệp sẽ được cân đối lại, vì nếu sản lượng khai thác tăng thì giá sẽ được điều chỉnh lại.

Theo VASEP